

Vivre et mourir à Hanoï en 1972

Hà Nội, những ngày đêm năm 1972

Par Olivier Tessier (ÉFEO), Đào Thanh Huyền et Đặng Đức Tuệ

➤ Opération Linebacker I (8 mai - 23 octobre 1972) : couper les liaisons de la RDVN avec la Chine et l'URSS
Chiến dịch Linebacker I (từ 8/5 đến 23/10/1972): cắt đứt các đường viện trợ cho VNDCCCH



➤ La Délégation Générale de France et le bombardement du 11 octobre 1972
Phái đoàn của chính phủ Cộng hòa Pháp bị đánh bom ngày 11/10/1972



➤ Opération Linebacker II (18-29 décembre 1972) : un déluge de bombes
Chiến dịch Linebacker II và 12 ngày đêm Hà Nội đối mặt với B-52



➤ L'Accord de Paris (27 janvier 1973) : une trêve
Hiệp định Paris (27/1/1973): đình chiến



Cette exposition retrace les principaux temps forts de l'année 1972, année cruciale pour le dénouement du conflit vietnamo-américain dont l'épilogue, la signature de l'Accord de Paris le 27 janvier 1973, ne saurait occulter le sort tragique des victimes civiles tuées ou blessées lors des bombardements sur Hanoï. Conçue comme une contribution à la recherche historique, elle a été créée à l'initiative de l'École française d'Extrême-Orient (EFEO) et de l'Ambassade de France au Vietnam à l'occasion du 40^e anniversaire du bombardement de la Délégation générale de France, le 11 octobre 1972.

Les archives iconographiques, audiovisuelles et écrites mobilisées proviennent de différents fonds documentaires conservés au Vietnam (Agence vietnamienne d'information, Musée de l'Aviation militaire, Studio National des documentaires...) et en France (Institut national de l'audiovisuel, Établissement de communication et de production audiovisuelle de la Défense, Centre des archives diplomatiques de la Courneuve) ainsi que de sources privées mises à notre disposition par leur propriétaire (M. Jean-Marc Gravier, M. Alain Wasmes, M. Nicolas Cornet, M. Chu Chi Thanh et plusieurs habitants d'Hanoï au moment des faits). Des extraits de récits recueillis auprès de témoins complètent ce tableau d'ensemble. Qu'ils en soient tous ici, chaleureusement remerciés.

Triển lãm này tái hiện những khoảnh khắc đáng nhớ nhất của năm 1972, năm mấu chốt cho việc giải quyết cuộc xung đột Việt Nam-Mỹ với kết cục là việc ký Hiệp định Paris ngày 27/1/1973, một kết cục không thể che khuất số phận bi thương của hàng ngàn thường dân bị chết hoặc bị thương trong những đợt ném bom vào Hà Nội. Triển lãm được tổ chức từ ý tưởng của Viện Viễn đông bác cổ Pháp (ÉFEO) và Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, nhằm kỷ niệm 40 năm sự kiện Phái đoàn của chính phủ Cộng hòa Pháp tại Hà Nội bị ném bom, ngày 11/10/1972.

Các phim, ảnh tư liệu và các tài liệu được sử dụng được cung cấp từ các nguồn tài liệu khác nhau tại Việt Nam (Thông tấn xã Việt Nam, Bảo tàng Phòng không - Không quân, Hãng phim Tài liệu Khoa học Trung ương...) và tại Pháp (Viện nghe nhìn quốc gia, Cục thông tin và sản xuất nghe nhìn La Défense, Trung tâm lưu trữ Ngoại giao La Courneuve) cùng với các nguồn tư liệu của tư nhân do chủ sở hữu cung cấp (ông Jean-Marc Gravier, ông Alain Wasmes, ông Nicolas Cornet, ông Chu Chí Thành và nhiều nhân chứng sống tại Hà Nội). Trích đoạn của các câu chuyện thu thập từ các nhân chứng góp phần làm hoàn chỉnh bức tranh tổng thể. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn họ.

Du 11 octobre au 8 novembre 2012 / Từ ngày 11-10-2012 đến 8-11-2012



© L'Express

Opération Linebacker I (8 mai - 23 octobre 1972)

Chiến dịch Linebacker I (từ 8/5 đến 23/10/1972)

Le 30 mars 1972, l'Armée populaire du Vietnam (APVN) lance l'« offensive Nguyen Hue » dite « offensive de Pâques » : plusieurs dizaines de milliers d'hommes appuyés par 200 chars de fabrication soviétique franchissent le 17^e parallèle (DMZ) pour attaquer simultanément la République du Vietnam (RVN) sur plusieurs fronts. Surpris par l'ampleur de cet assaut et confronté au risque d'un effondrement militaire synonyme d'échec de sa politique de « vietnamisation » des forces sud-vietnamiennes, le président Nixon autorise le 4 avril la reprise des bombardements massifs sur la République démocratique du Vietnam (RDVN), suspendus théoriquement depuis le 31 octobre 1968. Les premiers raids aériens sur Hai Phong et Hanoi sont prolongés et intensifiés dans le cadre de l'opération Linebacker I ordonnée le 8 mai. Pour la première fois depuis 1968, les B-52 sont de retour au-dessus du Nord-Vietnam avec trois objectifs majeurs : 1. détruire les infrastructures industrielles et militaires nécessaires au ravitaillement de l'Armée populaire du Vietnam (APVN) ; 2. couper l'approvisionnement acheminé via le port de

Haiphong et la voie ferrée en provenance de Chine ; 3. endommager les réseaux de transport internes au Nord. Le pont Long Bien et 32 autres ponts, la gare d'Hanoi et la gare de triage de Yên Viên, deviennent alors des cibles prioritaires. Hanoi et ses faubourgs se hérissent de batteries de défense antiaérienne et de dizaines de milliers d'abris individuels et collectifs. La population est informée de l'imminence d'un bombardement grâce à un vaste système de surveillance et d'alerte relayé par un semis de sirènes et de haut-parleurs présents jusque dans la moindre ruelle. Le 8 octobre, les négociations entre le conseiller spécial nord-vietnamien, Lê Duc Tho, et le conseiller du président américain Nixon, Henry Kissinger, interrompues à plusieurs reprises, débouchent enfin sur un protocole d'accord. Le 23 octobre, le président Nixon suspend les raids aériens. En 6 mois, la Navy et l'US Air Force ont réalisé 40 000 sorties et déversé 125 000 tonnes de bombes sur la RDVN coûtant la vie à de nombreux civils et détruisant 10 % des infrastructures du pays.

Ngày 30/3/1972, Quân đội Nhân dân Việt Nam (QĐND) mở "chiến dịch Nguyễn Huệ": hàng chục ngàn người, với sự yểm trợ của 200 xe bọc thép của Liên Xô, đồng thời tấn công Việt Nam Cộng hòa trên nhiều mặt trận. Bị bất ngờ bởi quy mô cuộc tấn công và đứng trước nguy cơ sụp đổ quân sự đồng nghĩa với thất bại của chính sách "Việt Nam hóa" chiến tranh của quân đội miền Nam Việt Nam, ngày 4/4, Tổng thống Nixon đã ra lệnh ném bom hàng loạt vào lãnh thổ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trên lý thuyết, các cuộc ném bom đã tạm dừng từ ngày 31/10/1968. Các đợt ném bom đầu tiên vào Hải Phòng và Hà Nội được kéo dài và tăng cường, trong khuôn khổ chiến dịch Linebacker I, bắt đầu từ ngày 8/5. Lần đầu tiên kể từ năm 1968, các máy bay B-52 quay trở lại miền Bắc Việt Nam với 3 mục tiêu chính: 1. phá hủy các cơ sở hạ tầng công nghiệp và quân sự cần thiết cho việc tiếp viện cho QĐND Việt Nam; 2. cắt đứt các nguồn tiếp viện được chuyển qua cảng Hải Phòng và tuyến đường sắt đi qua Trung Quốc;

3. làm hư hại hệ thống giao thông miền Bắc. Cầu Long Biên và 32 cây cầu khác, ga Hà Nội và ga Yên Viên trở thành những mục tiêu ưu tiên. Các ụ pháo phòng không và hàng chục vạn hầm trú ẩn cá nhân và tập thể hiện diện khắp nơi ở Hà Nội và vùng ngoại ô. Dân chúng được thông báo về các đợt ném bom sắp xảy ra nhờ vào một hệ thống theo dõi và cảnh báo rộng lớn, còi báo động và loa phóng thanh có mặt ở cả những con ngõ nhỏ nhất. Các cuộc đàm phán giữa Lê Đức Thọ và Henry Kissinger, bị gián đoạn nhiều lần, rốt cuộc cũng dẫn đến một Nghị định thư ngày 8/10. Ngày 23/10, Tổng thống Nixon tạm ngừng các cuộc ném bom. Trong vòng 6 tháng, hải quân và không quân Mỹ đã thực hiện 40 000 lượt ném bom và trút xuống Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 125 000 tấn bom cướp đi sinh mạng của rất nhiều thường dân và phá hủy 10 % cơ sở hạ tầng của đất nước.



Bombardements des infrastructures et voies de communication

Hạ tầng và cầu đường bị bom phá hủy

1972 : l'escalade

30 mars - L'APVN franchit la DMZ et lance la plus vaste offensive depuis celle du Tết en 1968.

4 avril - Le président Nixon autorise la reprise des bombardements massifs sur la République démocratique du Vietnam (RDVN), suspendus théoriquement depuis le 31 octobre 1968.

16 avril - Hanoï et Haiphong sont bombardés.

27 avril - Reprise des pourparlers de paix de Paris, bloqués depuis le 23 mars.

1^{er} mai - L'APVN s'empare de la ville de Quang Tri.

4 mai - Les Etats-Unis suspendent pour une période indéterminée les pourparlers de paix de Paris.

8 mai - Le président Nixon donne l'ordre de miner les ports nord-vietnamiens dans le but de couper les voies d'approvisionnement russes et chinoises vers Hanoï : c'est le début de l'opération Linebacker I.

13 juillet - Les pourparlers de paix de Paris, interrompus le 4 mai, reprennent.

8 octobre - Les négociations entre Le Duc Tho et Henry Kissinger débouchent enfin sur un protocole d'accord.

23 octobre - Le président Nixon suspend les raids aériens et met ainsi fin à l'opération Linebacker I.

7 novembre 1972 - Richard Nixon est réélu président des Etats-Unis.

4 décembre 1972 - Henry Kissinger et Le Duc Tho reprennent des pourparlers privés.

1972: leo thang chiến tranh phá hoại

Ngày 30/3, Quân đội Nhân dân Việt Nam (QĐND) mở "chiến dịch Nguyễn Huệ", đồng thời tấn công Việt Nam Cộng hòa trên nhiều mặt trận.

Ngày 4/4, Tổng thống Mỹ Nixon ra lệnh ném bom hàng loạt vào lãnh thổ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trên lý thuyết, các cuộc ném bom đã tạm dừng từ ngày 31/10/1968.

Ngày 16/4, Hải Phòng và Hà Nội bị ném bom.

Ngày 27/4, Đàm phán hòa bình ở Paris được nối lại sau khi bị ngắt quãng từ 23/3.

Ngày 1/5, Quân đội miền Bắc chiếm Quảng Trị.

Ngày 4/5, Mỹ và Việt Nam Cộng hòa ngừng vô thời hạn các cuộc đàm phán ở Paris.

Ngày 8/5, Tổng thống Mỹ Nixon hạ lệnh phong tỏa các hải cảng miền Bắc, trong đó có Hải Phòng, bằng thủy lôi, nhằm cắt đứt tiếp tế của Liên Xô và Trung Quốc cho Hà Nội. Đó là khởi đầu của chiến dịch Linebacker I.

Ngày 13/7, Các cuộc đàm phán hòa bình ở Paris, bị gián đoạn từ ngày 4/5, được nối lại.

Ngày 8/10, Lê Đức Thọ và Henry Kissinger thông qua một Nghị định thư.

Ngày 23/10, Tổng thống Mỹ Nixon ngưng các cuộc dội bom của chiến dịch Linebacker I.

Ngày 7/11, Richard Nixon tái đắc cử Tổng thống Mỹ.

Ngày 4/12, Henry Kissinger và Lê Đức Thọ nối lại đàm phán riêng.

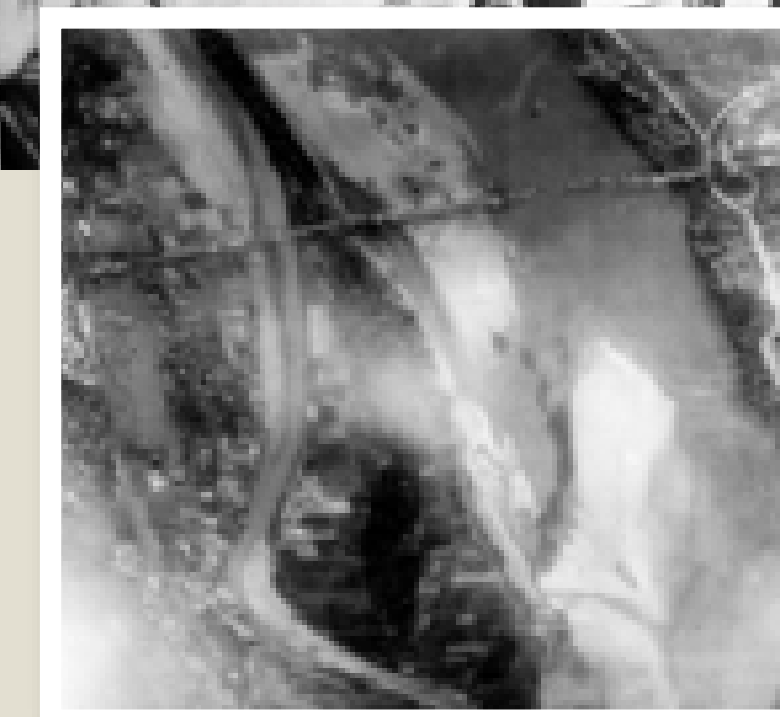


Réparation d'un tronçon de chemin de fer endommagé par les bombardements dans le district de Thanh Trì, banlieue sud d'Hanoï. En 1972, la capitale de la République démocratique du Vietnam compte alors 4 arrondissements urbains (Ba Đình, Dong Da, Hai Ba Trung, Hoan Kiem) et 4 districts ruraux (Dong Anh, Gia Lam, Thanh Trì, Tu Liem). Sa superficie est de 580 km² (l'équivalent du Territoire de Belfort en France).

Sửa đường tàu bị bom Mỹ phá hỏng tại huyện Thanh Trì, nằm ở phía Nam Hà Nội. Năm 1972, thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bao gồm 4 khu phố nội thành (Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm) và 4 huyện ngoại thành (Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Từ Liêm). Diện tích Hà Nội lúc đó là 580km².



Le pont Long Bien, axe vital reliant Hanoï et la rive gauche du fleuve Rouge, endommagé par des bombes américaines en mai 1972. Cầu Long Biên, tuyến đường huyết mạch nối Hà Nội với bờ Bắc sông Hồng, bị bom Mỹ phá hủy nhiều đoạn, tháng 5/1972.



Vue aérienne du pont Long Bien après les bombardements de mai 1972. Cầu Long Biên nhìn từ trên cao sau khi bị trúng bom, tháng 5/1972.



Des ponts provisoires assuraient les traversées vitales sous les bombes. Cầu phao, cầu tạm luôn đảm bảo thông tuyến dưới mưa bom của không quân Mỹ.



11 mai 1972. Internat de la Faculté de Médecine d'Hanoï bombardé. 11/5/1972. Ký túc xá Đại học Y Hà Nội bị trúng bom.



4 juillet 1972. Habitat collectif d'ouvrières de l'Usine de textile du 8 Mars. 4/7/1972. Khu tập thể công nhân Nhà máy Dệt 8-3.

Plan d'Hanoï utilisé par l'aviation de l'armée américaine. Bản đồ Hà Nội mà không quân Mỹ sử dụng trong các cuộc không kích.



La vie continue à Hanoi

Cuộc sống vẫn tiếp diễn



Phung Tuu Boi, né en 1938, cadre de l'Institut d'enquête sur l'aménagement forestier
A l'époque, Hanoi est désert. Mais bizarrement, aussitôt après les sirènes annonçant l'arrêt des bombardements, la rue s'anime de nouveau, les gens se déplacent, vont au travail,

comme si de rien n'était. On a un superbe moral qui nous aide à tout surmonter. On n'a pas peur, on se sent capable de beaucoup de choses, non seulement pour soi, mais aussi pour venir en aide aux autres.

J'ai à ce moment-là un vélo soviétique. Il ne m'a pas été donné comme ça ! Il a fallu tirer au sort, passer au vote des collègues qui vous jugent sur la qualité de votre travail, sur vos conditions de vie tout en respectant une stricte hiérarchie. Mais même après avoir obtenu le droit d'acheter ce vélo, je n'ai pu l'utiliser tout de suite, car c'est un grand vélo de course. J'ai dû l'apporter à la société de bicyclettes pour qu'elle en fasse un vélo pour femme, pour que toute ma famille puisse enfin l'utiliser. Le vélo est quelque chose d'étroitement lié à la vie, à la guerre. Tous les samedis, j'ai le réflexe "d'écouter la météo et de regarder ma montre" pour gonfler les pneus du vélo, préparer les ravitaillements pour ma femme et mes enfants évacués à Phuc Tho. En fait, pour le riz, ils peuvent en acheter sur place, mais je dois leur apporter du pétrole, du *nước mắm*, du sucre... Pour la graisse de porc utilisée comme huile alimentaire, il faut faire la queue pour en acheter, ensuite, il faut rapidement la cuire pour en extraire du liquide qu'on met dans une marmite puis la transporter jusqu'au lieu d'évacuation. On y va par groupes.

Phùng Tửu Bôi, 1938, cán bộ Viện Điều tra quy hoạch rừng, Bộ Lâm nghiệp

Hà Nội mình hồi đấy vắng. Có một cái lạ như thế này, lúc bom đạn như vậy nhưng khi còi báo yên, đường phố lại tấp nập ngay được, mọi người đi lại, làm việc ngay được. Tôi thấy hồi đó tinh thần hay lắm, nó giúp vượt qua được mọi thứ. Không sợ, cảm thấy ai cũng có thể làm nhiều việc, không phải chỉ riêng mình, ai cũng có thể xông vào để cứu người này, giúp người khác.

Ngày đó tôi có cái xe đạp Liên Xô. Không phải dễ mà mua được nó, phải bắt thăm, bình bầu xem vì công việc, hoàn cảnh này khác, thứ tự trên dưới. Về mình không sử dụng được vì nó là xe cước to cao, gióng ngang, vành 700, phải mang lên công ty xe đạp cho họ cắt thành xe đạp nữ thì cả nhà mới đi được. Cái xe đạp gắn liền với cuộc sống, gắn liền với chiến tranh. Cứ đến ngày thứ bảy, bắt đầu "nghe thời tiết, liếc đồng hồ" để bơm xe đạp, chuẩn bị đồ chờ đi tiếp tế cho vợ con sơ tán trên Phúc Thọ. Gạo thì mua ngay tại chỗ sơ tán được, thường phải chuyển dầu hỏa, nước mắm, đường... Mỡ thì xếp hàng mua rồi nhanh chóng rán, cho vào nồi mang đi. Cứ từng đoàn một kéo nhau đi.



© J.M. Gravier

Préparatifs du Têt en février 1972. Les Hanoïens ne savent pas encore qu'ils devront quitter leur maison quelques mois plus tard. Après les raids américains du 16 avril, la municipalité décide d'évacuer les deux tiers des quelques 600 000 habitants des quartiers urbains, qui vont rejoindre progressivement la capitale à la fin de l'opération Linebacker I. Ceux qui restent maintiennent un quotidien presque « normal », quoi que ponctué par des sirènes annonçant l'arrivée des avions ennemis.

Người Hà Nội chuẩn bị Tết năm 1972. Vài tháng sau, phần lớn dân nội thành phải rời bỏ nhà cửa đi sơ tán. Sau các cuộc đánh phá của không quân Mỹ ngày 16/4, thành phố quyết định sơ tán khỏi nội thành gần 40 vạn trên tổng số hơn 60 vạn dân. Những người ở lại tiếp tục sản xuất và chiến đấu, dù ngày ngày, tiếng còi báo động vang lên nhiều lần.



© J.M. Gravier

Têt de la nouvelle année 1972 à Hanoi. Photos prises par Jean-Marc Gravier, chiffeur de la Délégation Générale en 1972.
Tết năm 1972 tại Hà Nội. Ảnh chụp bởi ông Jean-Marc Gravier, nhân viên mặt mã Phái đoàn của chính phủ Cộng hòa Pháp tại Hà Nội năm 1972.



© AVI-TXN

Organisation de la vie urbaine : l'omniprésence des abris

Cuộc sống đô thị: hầm trú ẩn khắp mọi nơi



Do Tho, né en 1948, électricien de l'hôpital Bach Mai

Au début, chaque fois qu'on est dans la rue et qu'on entend les sirènes et les haut-parleurs annonçant l'arrivée d'avions ennemis, tout le monde se précipite dans les abris. Il arrive qu'une personne n'ait même pas eu le temps de fermer l'abri qu'une autre saute dans la casemate, atterrissant littéralement sur la tête du premier occupant. Plus tard, quand les bombardements sont devenus monnaie courante, on a fini par trouver ça « normal ». D'ailleurs, beaucoup d'abris sont inondés et sales, il faut les nettoyer mais comme l'eau stagne et monte au moins à mi-cuisse, ça décourage beaucoup de gens qui se contentent de s'asseoir sur le bord. Les milices populaires ont beau les rappeler à l'ordre, ils ne daignent pas descendre dans l'abri.

Đỗ Thọ, 1948, kĩ sư điện bệnh viện Bạch Mai

Những lần đầu tiên, đang đi trên đường mà nghe có cái báo động và loa phóng thanh báo máy bay địch đến, mọi người lao xuống hầm, có vị nhảy xuống chưa kịp đầy nắp, người khác nhảy vào tiếp, ngồi lên đầu nhau. Nhưng về sau nó đánh như cơm bữa lại cảm thấy rất bình thường. Và lại nhiều hầm ngập nước, bẩn. Hàng ngày phải tát, nhưng ít nhất nước cũng phải lưng ông chân nên nhiều người ngại, ngồi ngay trên mép. Lực lượng tự vệ cũng nhắc nhở nhưng họ cũng chẳng buồn xuống hầm.



Vu Thi Vuong, née en 1949, comptable à l'hôpital Bach Mai

J'habite rue Ly Van Phuc, à côté du stade municipal de Hàng Dẫy. En décembre 1972, tous ceux dont la présence n'est pas indispensable à Hanoi ont été évacués. Les responsables du quartier se rendent même dans chacune des familles pour les obliger, ou presque, à partir. Moi, je suis restée avec mes deux frères. Lorsque les premiers bombardiers surgissent, on panique, quand ils se sont retirés, on se regarde les uns les autres pour s'assurer que tout le monde est encore en vie. Au début, chaque fois qu'on entend le haut-parleur annoncer « *Compatriotes, attention! Les avions ennemis sont à... km...* », on se précipite vers un abri. Mais après, quand les bombardements sont devenus quotidiens, on se dit : tant pis, on va rester au lit, si on doit mourir, ce sera au moins au propre parce que mourir dans un abri, ce serait trop sale !

Vũ Thị Vương, 1949, kĩ thuật viên bệnh viện Bạch Mai

Nhà tôi ở Lý Văn Phúc, cạnh sân Hàng Dẫy. Tháng 12/1972, tất cả những ai không còn công tác thì phải đi sơ tán rồi. Khu phố vào giục từng nhà một, gần như buộc phải đi. Tôi ở lại với hai người em. Lúc nó mới ném bom, máy bay đến thì hoảng loạn lên, nó rút đi rồi, nhìn thấy nhau vẫn còn đầy đủ, thế là biết còn sống. Cứ nghe loa « Đồng bào chú ý, máy bay địch cách... cây số... » là chạy ra hầm. Nhưng về sau nó bỏ bom thành cơm bữa, cả nhà bảo nhau thôi, mình nằm đắp chăn trên giường, có chết cũng sạch, chui vào hầm, nó đánh chết ở ngoài ấy thì bẩn quá.



Affiches de propagande insistant sur l'importance majeure des moyens de communication et sur la souveraineté.



© AVI - TTXVN

En 1972, la capitale dispose de plus de 400 000 tranchées individuelles et 90 000 abris collectifs. Ce réseau peut abriter quelques 900 000 personnes en cas de bombardements. Chacun des habitants est « propriétaire » d'au moins trois abris : à la maison, au travail et... dans la rue.

Năm 1972, thành phố Hà Nội có hơn 40 vạn hố cá nhân và 90 000 hầm tập thể, đủ chỗ trú ẩn cho 90 vạn người. Mỗi người dân « sở hữu » ít nhất ba hầm trú ẩn: trong nhà, ở cơ quan và trên đường phố.



Départ de nouvelles recrues pour le front en 1972. Cette année-là, 15 000 Hanoïens se sont engagés dans l'armée. Năm 1972, 15 000 thanh niên Hà Nội nhập ngũ, theo số liệu của Đảng bộ thành phố Hà Nội.

© AVI - TTXVN

Déplacement de la population et organisation de la vie hors d’Hanoi

Người Hà Nội đi sơ tán



Nguyen My Hanh, née en 1937, violoncelliste, orchestre symphonique de l’Opéra-Ballet

Je ne me rappelle plus les dates exactes, mais en 1972, il y a une période où les bombardements sont subitement devenus plus intenses. Mon établissement nous a alors fait évacuer près de la pagode du Maître. Le jour du départ, j’ai ramassé en toute hâte le réchaud à pétrole, du pétrole, du riz et quelques autres produits indispensables pour les mettre dans mes bagages. Quand on est arrivé sur place, mes collègues me demandent pourquoi j’ai apporté tant de choses alors qu’on ne doit partir que quelques jours. Tout le monde croit qu’on ne quitte Hanoi que pour quelques jours. Je n’ai rien dit. Je n’ai personne pour me ravitailler. Mon mari est en mission en République démocratique d’Allemagne, j’ai deux enfants âgés de 3 ans et 7 ans. Heureusement, j’ai une nounou. Les autres vivent tous en couple. Cinq jours, 7 jours après, la situation n’a guère changé et les gens commencent à m’emprunter du pétrole. Au bout d’une quinzaine de jours, on m’a autorisée à revenir à Hanoi pour chercher d’autres produits en préparation d’une nouvelle évacuation vers un endroit plus lointain, à Phu Tho, où plusieurs établissements du ministère de la Culture se sont installés. A la campagne, notre vie se stabilise peu à peu. Les paysans sont extrêmement gentils avec les évacués, partageant tout avec eux. Ceux qui ont une grande maison accueillent des évacués. Les plus démunis, ne pouvant pas héberger les citadins, se sentent peignés. Ils viennent souvent nous rendre visite pour nous donner un morceau de manioc ou une patate douce, on est vraiment très proches les uns des autres. Mon fils aîné est en CE1, son école est installée dans la maison communale. Ça me fend le cœur de le voir chaque matin crouler sous le poids de son chapeau en paille et de son sac à dos. L’après-midi, il suit le fils de la propriétaire de la maison qui doit garder des boeufs. Après un ou deux jours, la propriétaire m’a dit : « A partir de demain, ne laissez plus votre fils suivre le mien. » Je lui ai demandé pourquoi. “Parce que les autres villageois m’accusent de profiter de cette situation pour obliger le fils d’une famille évacuée à garder les boeufs.”

Nguyễn Mỹ Hạnh, 1937, nghệ sĩ violon xèn, dàn nhạc giao hưởng, nhà hát Nhạc vũ kịch

Tôi không nhớ ngày tháng, chỉ biết năm 1972 tự nhiên có đợt căng hơn, cơ quan cho đi sơ tán lên gần chùa Thầy. Hôm đi, tôi vợ vội bếp dầu, dầu, gạo và vài thứ thiết yếu lên ô tô. Đến nơi, các chị em cùng cơ quan bảo đi có mấy ngày mang làm gì nhiều thế. Ai cũng nghĩ chỉ tạm ra khỏi Hà Nội vài hôm rồi lại về. Tôi im lặng, không dám nói gì, lúc đấy ai tiếp tế cho mình đâu. Chẳng tôi đi công tác ở Cộng hòa dân chủ Đức, hai con một lên ba, một lên bảy. May nhà có một bà giúp việc. Nhà khác ai cũng có vợ có chồng. Năm ngày, bảy ngày không thấy gì, mọi người bắt đầu mượn dầu. Sau nửa tháng, tôi được cho về để lấy thêm đồ, chuẩn bị đi sơ tán xa hơn, lên Phú Thọ, nơi nhiều cơ quan của Bộ văn hóa chuyển đến. Ở nông thôn cuộc sống dần ổn định. Nông dân đối xử rất tốt với người sơ tán, người ta chia ngọt sẻ bùi với mình, sống hết lòng với mình. Nhà nào rộng rãi thì nhận người lên sơ tán. Nhà nào nghèo không đón được dân thành phố thì người ta rất phiền lòng. Họ hay sang cho củ sắn củ khoai, rất gần gũi. Trẻ em học lớp 2 ở đình làng. Thương lắm, sáng đội cái mũ rơm nặng trĩu, đeo cái cặp đi học. Chiều theo con bà chủ nhà đi chăn bò. Được một hai hôm bà chủ nhà bảo từ ngày mai cô không cho cháu theo con nhà tôi bò nữa. Hỏi vì sao. “Vì cả làng bảo tôi lợi dụng, bắt con nhà sơ tán đi chăn bò.”



© AVI - TTXN

CHAPEAUX DE PAILLE QUI PROTÈGENT DES BOMBES À BILLES

Tressage de chapeaux de pailles. Ces chapeaux ont une signification historique pour les Vietnamiens. Durant les années de guerre, les Américains utilisent des bombes à billes qui causent nombre de blessés et de morts. Le chapeau de paille étant formé d’une tresse de paille très serrée, les billes ne peuvent y pénétrer.

MŨ RƠM CHỐNG BOM BÌ

Trong những năm tháng chiến tranh, một trong những loại bom gây sát thương cao mà quân đội Mỹ hay sử dụng là bom bi. Mũ rơm được bện bằng rơm khô từ nùi rơm có tiết diện tròn bằng ngón chân cái, vì được bện chặt nên mảnh bom bi không thể xuyên qua được. Hình ảnh học sinh miền Bắc đội mũ rơm đi học là một hình ảnh rất quen thuộc trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam.



Les enfants et les personnes âgées ont presque tous quitté la ville pour s’installer dans la campagne voisine. Les enfants et les personnes âgées ont presque tous quitté la ville pour s’installer dans la campagne voisine. Les enfants et les personnes âgées ont presque tous quitté la ville pour s’installer dans la campagne voisine.



© AVI - TTXN



© Chu Chí Thanh

Après les premiers raids de B-52 fin décembre 1972, 500 000 Hanoiens sur une population urbaine de 600 000 personnes ont abandonné provisoirement la capitale.

Ngay sau những trận bom B52 đầu tiên cuối tháng 12-1972, Thành phố Hà Nội đã huy động mọi phương tiện, tổ chức sơ tán cho hơn 50 vạn, trên tổng số 60 vạn dân nội thành.

Défense antiaérienne d'Hanoï : préparation du dispositif

Phòng không - tên lửa sẵn sàng bảo vệ Thủ đô



Nguyen Xuan Minh, né en 1935, assistant du service d'opération et d'entraînement, Etat-major

Vers le mois d'août 1972, les B-52 bombardent plus régulièrement les provinces de Quang Binh, Ha Tinh, Nghe An. Auparavant, lors des combats au Sud et à Hai Phong, nous avions tiré des missiles sans jamais atteindre ces monstres. L'ennemi utilise la « carte B-52 » pour faire pression sur nous ; il déclare que ces bombardiers sont intouchables, or nous sommes dans une impasse quant aux méthodes pour les abattre. En octobre, l'état-major décide de créer un groupe de travail pour la rédaction d'un « Livre rouge pour vaincre les B-52 ». Nous sommes six, dirigés par Nguyen Sinh Huy, chef du service d'opération et d'entraînement. Pour gagner contre l'ennemi, il nous faut connaître son mode opérationnel. Nous étudions alors toute sorte de documents, de notes sur les combats entre nos forces et les B-52. Chaque arme a sa propre méthode, je dois faire une synthèse de méthodes d'identification des B-52 à partir des expériences tirées de combats à Hai Phong, Hanoï et au Sud.

Nguyễn Xuân Minh, 1935, thượng úy, trợ lý tác huấn Bộ tham mưu

Tháng 8 năm 1972, B-52 bắt đầu đánh phá có tính chất thường xuyên ở Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An. Trước đó, ta đã dùng tên lửa đánh B-52 trong miền Nam, rồi ở Hải Phòng mà không thành. Địch muốn tung át chủ bài B-52 ra để ép ta, chúng huênh hoang tuyên bố B-52 là bất khả xâm phạm trong lúc ta đang bế tắc về cách đánh. Trước tình hình đó, khoảng tháng 10, Bộ Tham mưu quyết định thành lập tổ biên soạn tài liệu cách đánh B-52, còn được gọi là "sách đỏ đánh B-52". Tổ gồm 6 người do anh Nguyễn Sinh Huy, trưởng phòng tác huấn tên lửa phụ trách. Muốn đánh được địch phải nắm được quy luật hoạt động của nó, vì vậy trong khi nghiên cứu, chúng tôi đọc rất nhiều tài liệu về các trận ta đánh B-52. Mỗi anh nói một kiểu, tôi phải xem "anh" Hải Phòng, "anh" Hà Nội, "anh" miền Nam... đánh thế nào. Dựa trên kinh nghiệm của từng nơi để tổng hợp và rút ra các cách chống nhiễu và hạ B-52.



Luong Huu Sat, né en 1927, Chef du département technique, Armes de défense aérienne et d'aviation

En 1972, nous combattons avec les missiles restant depuis 1968. Plus de 400 engins sont envoyés au Sud, ceux qui restent au Nord sont souvent abimés. En août 1972, nous accueillons à Dong Dang, à la frontière avec la Chine le premier train de ravitaillement

en missiles soviétiques qui passent par le territoire chinois. Il contient exceptionnellement 200 missiles. Par la suite, chaque semaine nous recevons un train de ce type et à la fin de 1972, 1 105 missiles au total ont été acheminés au Vietnam. Un bataillon de transport est créé pour transférer ces précieuses armes à nos différentes unités. Aucun incident n'est signalé durant cette période.

Lương Hữu Sát, 1927, Cục trưởng Cục kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân

Năm 1972, ta chiến đấu với số lượng đạn tên lửa còn lại sau năm 1968. Số đạn chuyển vào Nam khá nhiều, hơn 400 quả. Đạn ngoài Bắc còn nhưng hư hỏng rất lớn. Tháng 8/1972, chúng tôi đón chuyển tàu đầu tiên chuyển đạn của Liên Xô đi qua Trung Quốc đến biên giới Đông Đàng. Riêng chuyển đầu tiên chở được 200 quả. Sau đó cứ mỗi tuần một chuyến, đến hết năm 1972 ta nhận được 1105 đạn tên lửa. Quân chủng thành lập một tiểu đoàn vận tải, gồm 3 đại đội chuyển vận chuyển đạn về các tiểu đoàn tên lửa. Trong quá trình vận chuyển chưa khi nào ta bị trúng bom địch.



© Musée de la DCA - BTQC PKKQ

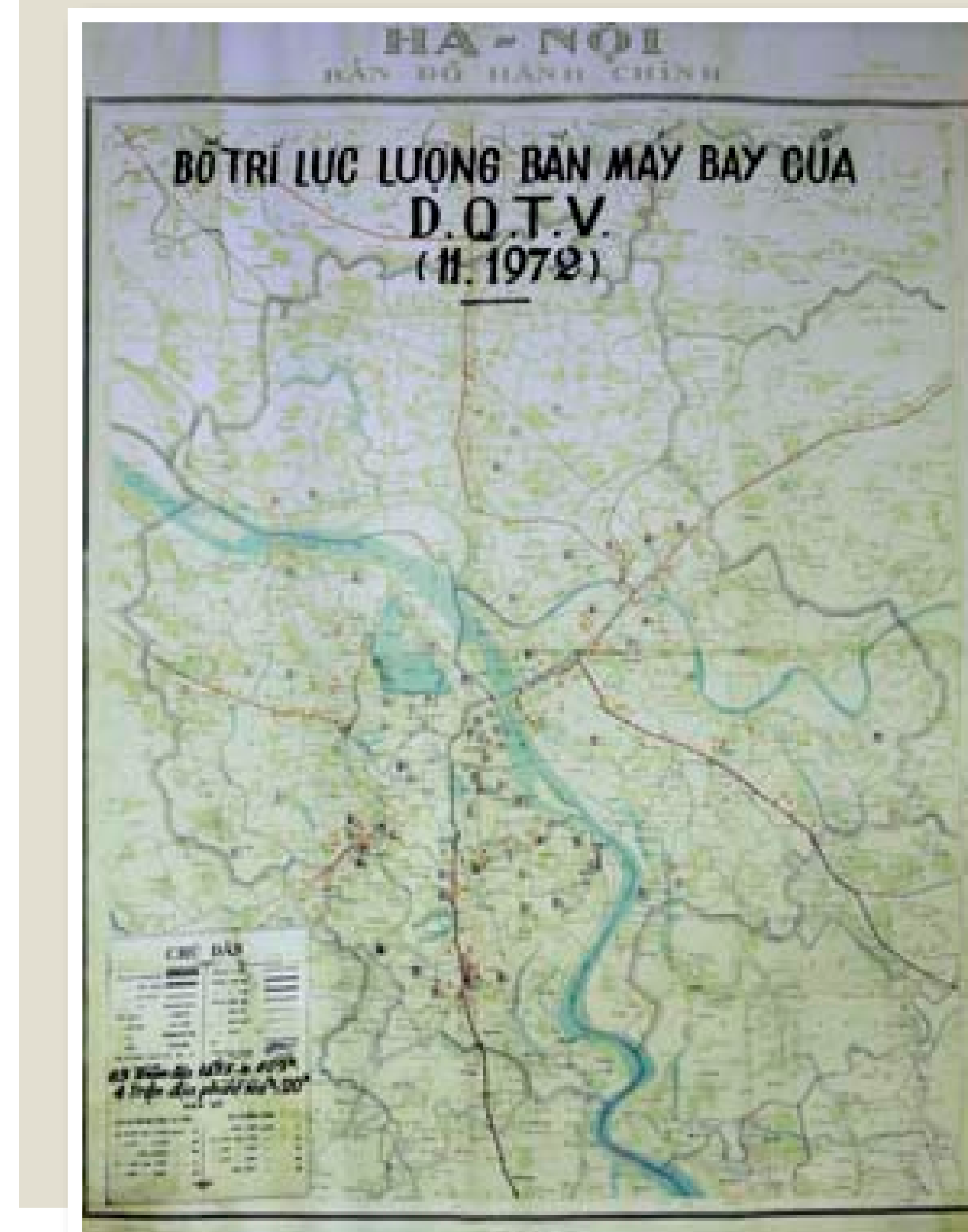
Treize batteries de missiles, équipés de missiles antiaériens russes SAM2 protègent Hanoï. Seize régiments de DCA assurent la défense d'Hanoï, Haïphong et certains autres secteurs au Nord de la capitale. Quatre escadrons de chasseurs Mig-21 et Mig-17 se tiennent prêts. La milice d'Hanoï comprend 4 unités de pièces de canons DCA de 100 mm et plus de 220 positions d'armes de courte portée (fusils d'assaut, mitraillettes, mitrailleuses...).

13 tiểu đoàn tên lửa được trang bị SAM2 - tên lửa đất đối của Liên Xô - sẵn sàng bảo vệ Hà Nội. 16 trung đoàn pháo cao xạ có nhiệm vụ bảo vệ Hà Nội, Hải Phòng và một số khu vực phía bắc thủ đô. 4 trung đoàn không quân tiêm kích Mig-21 và Mig-17 sẽ tham chiến.

Lực lượng phòng không dân quân, tự vệ của thủ đô gồm 4 trung đội pháo cao xạ 100 ly và hơn 220 trận địa súng tầm thấp (súng trường, tiểu liên, trung liên, đại liên...) cũng sẵn sàng chiến đấu.



© Musée de la DCA - BTQC PKKQ



Le général Vo Nguyen Giap avec les responsables de la DCA, lors d'une séance de travail de préparation à une éventuelle attaque par les B-52 en 1972.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng lãnh đạo Quân chủng PKKQ chuẩn bị phương án đánh B52 năm 1972.



© Nicolas Cornet



© Musée de la DCA - BTQC PKKQ



La Délégation générale de France et le bombardement du 11 octobre

Phái đoàn của chính phủ Cộng hòa Pháp bị đánh bom ngày 11-10-1972

Le 11 octobre 1972 à 11h30, le Délégué général de France, Pierre Susini, accueille le Chargé d'affaires d'Albanie à l'entrée de la Résidence lorsqu'une bombe tombe et explose dans la cage d'escalier. Grièvement blessé, il décède 9 jours plus tard à Paris. Sa compagne égyptienne ainsi que 4 membres du personnel vietnamien (sur un total de 16 agents), sont tués sur le coup ; le diplomate albanais ne souffre, quant à lui, que de blessures superficielles. Les ambassades d'Inde et d'Algérie sont également touchées ; par chance, elles ne subissent que des dégâts matériels. Un peu plus tôt dans la matinée, un premier groupe d'avions avait bombardé l'usine de maintenance-réparation de locomotives située à Gia Lâm, faisant 9 morts et 15 blessés.

Le bombardement de la Délégation générale suscite une vive émotion tant au Vietnam qu'à l'étranger. Si le président Nixon adresse le jour même ses « *profonds regrets personnels* » au président Pompidou, des représentants du

département d'État américain déclarent, lors d'une conférence de presse, que des incertitudes demeurent quant à l'origine des projectiles qui pourraient être des missiles antiaériens SAM nord-vietnamiens. L'opinion des dirigeants de la RDVN et de la majorité de la presse internationale est toute autre. Le 13 octobre, M. Mai Van Bo, directeur du département Europe au ministère des Affaires étrangères de la RDVN, écarte l'option d'une opération décidée au plus haut de niveau de l'État et avance l'hypothèse d'une action isolée menée par des « *desperados* », des ultras de la guerre, militaires sud-vietnamiens et américains devenus incontrôlables, qui auraient ainsi tenté de saper le processus de négociations d'un accord qu'ils jugent inique. Le 20 octobre, un rapport du Pentagone lève une partie du voile : il s'agit bien de bombes américaines à guidage laser qui auraient été déclenchées accidentellement à la suite d'un dysfonctionnement du système de largage.

Ngày 11/10/1972, vào hồi 11h30, Đại diện toàn quyền Pháp Pierre Susini tiếp Đại biện lâm thời của Albania tại lối vào của tư dinh khi một quả bom phát nổ ở khu vực cầu thang. Bị thương nặng, ông qua đời 9 ngày sau đó tại Paris. Vợ ông, người Ai Cập, và 4 người Việt Nam (trên tổng số 16 nhân viên), chết ngay tại chỗ. Nhà ngoại giao người Albania chỉ bị thương nhẹ. Các sứ quán Ấn Độ và Algeri cũng bị trúng bom, nhưng chỉ bị thiệt hại về vật chất.

Trước đó, lúc sáng sớm, một tốp máy bay đã ném bom nhà máy bảo dưỡng và sửa chữa toa xe lửa tại Gia Lâm, làm 9 người chết và 15 người bị thương. Vụ ném bom Phái đoàn của chính phủ Cộng hòa Pháp gây nên chấn động ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài. Tổng thống Mỹ Nixon ngay trong ngày hôm đó đã gửi "những lời thương tiếc sâu sắc của mình" tới Tổng thống Pháp Pompidou. Tuy nhiên, đại diện của bộ Ngoại giao Mỹ tuyên bố trong một

cuộc họp báo, không loại trừ khả năng vụ ném bom là do tên lửa đất đối không SAM của Bắc Việt gây ra. Quan điểm của lãnh đạo Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và của báo chí quốc tế hoàn toàn khác. Ngày 13/10, ông Mai Văn Bộ, vụ trưởng vụ Châu Âu II - bộ Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - loại trừ khả năng về một chiến dịch do cấp lãnh đạo cao nhất của Mỹ quyết định và đưa ra giả thuyết về hành động đơn lẻ do các quân nhân miền Nam Việt Nam và Mỹ - quá tuyệt vọng trong cuộc chiến và không còn kiểm soát được bản thân - tiến hành nhằm ngấm phá hoại tiến trình đàm phán về một hiệp định mà họ cho là bất công. Ngày 20/10, bản báo cáo của Lầu Năm Góc hé lộ một phần bức màn bí ẩn: vụ nổ đúng là do bom Mỹ có định vị laser đã kích hoạt ngẫu nhiên do trục trặc từ hệ thống thả bom.

Relations France - Vietnam au début de l'escalade

Quan hệ Pháp - Việt thời kỳ Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại

Entretien entre le
Premier ministre
Pham Van Dong et
Pierre Susini, le 5 avril
1972

Nội dung cuộc gặp giữa
Thủ tướng Phạm Văn
Đồng và Đại diện toàn
quyền Pháp Pierre Susini,
ngày 5/4/1972



Tôi đã nói với ngài bộ trưởng ngoại giao rằng vì sắp tới phải đi Paris nên tôi rất mong được trao đổi với cấp có thẩm quyền ở Việt Nam.

Ngài Phạm Văn Đồng đã tiếp tôi chiều hôm qua. Trong suốt cuộc trò chuyện dài rất thân mật về nhiều chủ đề khác nhau, chúng tôi đã lần lượt đề cập tới tình hình Đông Dương và thực trạng mối quan hệ Pháp-Việt.

SURVIVANT ET DÉTENU, LE PREMIER MINISTRE A TENU
SPÉCIALEMENT À ME FAIRE PART DE SA SATISFACTION DE LA GRANDE VICTOIRE
OBTENUE PAR LES FORCES DE LIBÉRATION DU SUD LAOS ET DU "QUANG TRI"
COMME POUR LES AMÉRICAINS, NOS HOMMES ARRIVÉS, EN-DE-LÀ POUR
L'ÉTAT, À UN POINT, LE MOMENT EST IMPORTANT, SUR LA TERRE
MONT LAOS LAOS, ET L'ÉPREUVE POUR UNE INTERVENTION, MONSIEUR SUSINI
1972, MON EST DE PLUS EN PLUS FAVORABLE, UN LA PAIX, NÉCESSAIRE

Tươi cười, thoải mái, ngài Thủ tướng ngay lập tức cho tôi biết rằng ngài rất hài lòng về chiến thắng vang dội của quân giải phóng ở Nam Lào và thất bại "thảm hại" của quân Mỹ. "Chúng tôi đã đạt tới bước ngoặt", ngài nói tiếp. "Giờ là thời khắc rất quan trọng. Trên chiến trường, chúng tôi đang thắng, còn dư luận quốc tế, thậm chí cả ở Hoa Kỳ, cũng ngày càng ủng hộ chúng tôi. Nixon sẽ làm gì đây?"

"JE SUIS UN HOMME "A-T-T" IL POURRAIT, ENTENDRE DE GÉNÉRAL-
LÈRE - ÉPÉRIER, LE PEUT-ÊTRE VIENT TENTE DE SE LANCER À NOUVEAU
DANS UNE POLLE AVENTURE, MAIS, S'EST - ON JAMAIS, PEUT-ÊTRE TIENT-
IL À ÊTRE REEL - 2001 D'UN EN SOIT, NOS HOMMES PRÊTS À TOUTES LES

"Tôi biết con người này", ngài nói tiếp, "với sự hỗ trợ của các cố vấn hiếu chiến, rất có thể ông ta sẽ lại mưu toan lao vào một cuộc phiêu lưu điên rồ nữa. Nhưng, biết đâu đây, có khi ông ta lại tái đắc cử. Dù thế nào thì chúng tôi cũng sẵn sàng đương đầu với mọi tình huống."

APRÈS AVOIR SUIVIS LES RELATIONS FRANCO-VIETNAMIENNES,
MONSIEUR PHAM VAN DONG A ÉTÉ TOUT SPÉCIALEMENT FÉLICITÉ DES ENTRETIENS
FRÉQUENTS ET CONFIDENTS QUE MONSIEUR AMAR THUP ET MADAME BICH AVAIENT
AVEC VOTRE EXCELLENCE, ** CERTES, A-T-T - IL AÛTE, DES HOMMES
SATIONS D'UN - SOUS PRÉTEXTES, MAIS L'ÉPÉRIER, S'EST, NON PAS
DE FAISER ENTRE NOS PRÉSIDENTS, BIEN NOS VUS SONT TRÈS VOISINES
MAIS QUE VOS DÉSIRS ET DÉSIDÉRES AUX AMÉRICAINS D'UN EN SONT ÉCHAP-
PÉS DANS UNE VOIE SANS ISSUE, A DE PROPOS, IL M'A INQUIETÉ CORRIEN

Sau đó, đề cập tới quan hệ Pháp-Việt, trước hết, ngài Phạm Văn Đồng tỏ ra vui mừng về những cuộc hội đàm thường xuyên và tin cậy mà ngài Xuân Thủy và bà Nguyễn Thị Bình đã tiến hành cùng Ngài. Ngài Phạm Văn Đồng nói thêm: "Tất nhiên là những cuộc trao đổi này rất hiệu quả, nhưng điều quan trọng không phải là chuyện chúng ta nói với nhau, vì quan điểm của chúng ta khá là giống nhau, mà là các ngài nên nhắc đi nhắc lại với người Mỹ rằng họ đang lún sâu vào con đường không lối thoát."

POUR LE PREMIER MINISTRE, LA COOPÉRATION ÉCON-
OMIQUE DOIT JOUER UN RÔLE IMPORTANT DANS LE DÉVELOPPEMENT DES RELA-
TIONS ENTRE LES ÉTATS. IL CONSTATE, AVEC REGRET, QUE DANS CE
DOMAINE, PLUS DE PROGRES ONT ÉTÉ RÉALISÉS ENTRE LA FRANCE ET LA
VIÊT NAM, JE SUIS À FAIT REMARQUER QU'IL M'AVAIT PAS SUFFISANT DE M'UN
DE L'APPAREIL DE LA CENTRALE ÉLECTRIQUE DE HANOI N'ÉTAIT PAS SUFFISANT, NOS

Theo ngài Thủ tướng thì hợp tác kinh tế phải đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển quan hệ giữa các quốc gia. Ngài lấy làm tiếc nhận xét rằng ít có tiến bộ trong hợp tác kinh tế giữa Pháp và nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Tôi nói với ngài Thủ tướng rằng vụ việc nhà máy điện không kỳ kết được không phải do chúng ta.

MONSIEUR SUSINI A ÉTÉ TOUT SPÉCIALEMENT FÉLICITÉ DES ENTRETIENS
FRÉQUENTS ET CONFIDENTS QUE MONSIEUR AMAR THUP ET MADAME BICH AVAIENT
AVEC VOTRE EXCELLENCE, ** CERTES, A-T-T - IL AÛTE, DES HOMMES
SATIONS D'UN - SOUS PRÉTEXTES, MAIS L'ÉPÉRIER, S'EST, NON PAS
DE FAISER ENTRE NOS PRÉSIDENTS, BIEN NOS VUS SONT TRÈS VOISINES
MAIS QUE VOS DÉSIRS ET DÉSIDÉRES AUX AMÉRICAINS D'UN EN SONT ÉCHAP-
PÉS DANS UNE VOIE SANS ISSUE, A DE PROPOS, IL M'A INQUIETÉ CORRIEN

Cuối cùng, chúng tôi đề cập tới quan hệ văn hóa. Ngài Thủ tướng vui mừng về việc mới khánh thành phòng nghe nhìn tại Viện ngôn ngữ ở Hà Nội. "Đó là một khởi đầu tốt đẹp, cần phải tiếp tục như vậy."

AVANT QUE JE PRIERE CORRE, MONSIEUR PHAM VAN
DONG M'A DEMANDÉ DE LE RAPPELER AU MONSIEUR DE SES "CONNAIS-
SANCES" À PARIS, ET NOTamment DE MONSIEUR SAINTENY "MON VIEUX
AMI"...

Trước khi tôi cáo từ ra về, ngài Phạm Văn Đồng nhờ tôi chuyển lời chào tới "những người quen" của ngài ở Paris, nhất là ngài Sainteny, "ông bạn cũ" của ngài.

Depuis 1954, la France et la République démocratique du Vietnam (RDVN) entretiennent des relations diplomatiques informelles qui, malgré bien des obstacles, se sont progressivement renforcées pendant les années 1960. Bien qu'en retrait par rapport au général de Gaulle, parce qu'ils défendent l'existence d'un état sud-vietnamien aux côtés de la RDVN, le président Georges Pompidou et ses conseillers assument l'héritage gaullien en favorisant autant que possible le progrès des négociations officielles et secrètes à Paris, en critiquant ouvertement la politique de « vietnamisation » du conflit vietnamo-américain et les menaces d'escalade du président Richard Nixon et de son conseiller, Henry Kissinger. Au niveau bilatéral, la présence d'un Délégué Général vietnamien à Paris, et l'existence d'une Délégation Générale de France à Hanoi (depuis 1954 avec une interruption entre 1958 et 1966), devenue ambassade le 6 juin 1973, confèrent à ces relations un caractère officiel et facilitent la reprise d'une prudente coopération.

Kể từ năm 1954, Cộng hòa Pháp và Việt Nam dân chủ cộng hòa (VNDCCCH) đã có quan hệ ngoại giao không chính thức. Dù gặp nhiều trở ngại, mối quan hệ này đã ngày càng được củng cố trong những năm 1960. Tổng thống Georges Pompidou và các cố vấn của ông (tuy kín đáo hơn tướng de Gaulle bởi họ ủng hộ sự tồn tại của một nhà nước miền Nam Việt Nam song song với nhà nước VNDCCCH) đã tiếp tục tạo thuận lợi cho các cuộc thương lượng chính thức hay bí mật tại Paris cũng như công khai chỉ trích chính sách Việt Nam hóa cuộc xung đột Việt Nam - Mỹ và những bước leo thang chiến tranh của tổng thống Richard Nixon và cố vấn Henry Kissinger. Sự hiện diện của một trưởng đại diện Việt Nam tại Paris và sự có mặt của Phái đoàn của chính phủ Pháp tại Hà Nội (từ năm 1954, với thời gian ngắt quãng từ 1958 đến 1966) và sau đó là Đại sứ quán Pháp từ 6/6/1973, đã chính thức hóa mối quan hệ song phương và tạo thuận lợi cho những hợp tác khiêm tốn ban đầu.



M. Pierre Susini reçoit le Premier ministre vietnamien Pham Van Dong à la résidence à l'occasion de la Fête nationale 14 juillet 1972. Đại diện toàn quyền Pháp Pierre Susini tiếp Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại tư dinh nhân dịp Quốc khánh Pháp, 14/7/1972.



Plan de masse de la parcelle de la Délégation générale et de la Résidence, 1950. Sơ đồ thửa đất của Phái đoàn của chính phủ Cộng hòa Pháp tại Hà Nội cấp năm 1950.

Mesures prises par le ministère des Affaires étrangères de la RDVN pour le corps diplomatique, le 5 juin 1972

Tóm tắt thông cáo của vụ trưởng Vụ Lễ tân (Bộ Ngoại giao) gửi thành viên các đoàn ngoại giao tại Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 1972.

RESUME DE LA COMMUNICATION FAITE PAR LE CHEF DU
SERVICE DU PROTOCOLE AUX MEMBRES DU CORPS
DIPLOMATIQUE À HANOI LE 5/6/72

- En cas de bombardement de Hanoï par les avions américains, le Comité Administratif de la ville mettra à la disposition des missions diplomatiques des unités de secours spécialisées pour porter aide aux blessés, lutter contre les incendies et évacuer les gens enlevés sous les décombres.

- S'il ne reste aucun survivant d'une mission diplomatique sinistrée, le Ministère des Affaires Étrangères prendra à sa charge la direction des unités de secours.

- Pour les blessés, des secours immédiats leur seront apportés avant qu'ils soient conduits dans les hôpitaux. Les soins quotidiens devront être fournis directement par les missions diplomatiques concernées en raison de nos difficultés du temps de guerre.

- Pour les morts, ils seront enterrés au Vietnam, car il n'y a pas actuellement de possibilité de les embaumer pour les envoyer dans leur pays natal.

- Les bâtiments endommagés ou détruits seront photographiés et des procès-verbaux des dégâts seront établis conjointement par le représentant de la mission diplomatique intéressée et le chef de l'unité de secours.

- Il convient de prévoir, en quantité suffisante, des vivres et des boissons. Dans la mesure du possible il est recommandé de creuser des puits.

- Par ailleurs il faut également prendre les précautions habituelles contre les inondations et les crues.

- Il est préférable que les missions diplomatiques prévoient l'organisation des secours immédiats. Un entraînement et des enseignements techniques pourront être organisés par le service sanitaire."/>

- Trong trường hợp máy bay Mỹ ném bom Hà Nội, Ủy ban hành chính thành phố sẽ tổ chức các đơn vị ứng cứu chuyên phục vụ các phái đoàn ngoại giao để trợ giúp người bị thương, phòng chống hỏa hoạn và đưa những người bị vùi dưới đồng đổ nát ra ngoài.
- Nếu có phái đoàn ngoại giao nào bị trúng bom và không còn ai sống sót, bộ Ngoại giao sẽ chịu trách nhiệm chỉ huy các đơn vị ứng cứu.
- Người bị thương sẽ được sơ cứu ngay lập tức trước khi được đưa tới bệnh viện. Vì chúng tôi đang gặp khó khăn do chiến tranh nên các phái đoàn ngoại giao liên quan có trách nhiệm trực tiếp cung cấp các bữa ăn hàng ngày.
- Người thiệt mạng sẽ được an táng tại Việt Nam vì hiện tại không có điều kiện để ướp và chuyển thi hài họ về nước.
- Các tòa nhà bị hư hại hoặc phá hủy sẽ được chụp ảnh lại, đồng thời người đại diện của phái đoàn ngoại giao có liên quan và trưởng đơn vị ứng cứu sẽ cùng lập biên bản về các tổn thất.
- Nên dự trữ đầy đủ thực phẩm và nước uống. Nếu có thể thì nên đào giếng.
- Cũng cần đề phòng lũ lụt.
- Các phái đoàn ngoại giao nên dự trù tổ chức ứng cứu tức thời. Bộ phận y tế có thể tổ chức tập huấn kỹ thuật về vấn đề này.

Evacuation envisagée d'une partie du personnel français, le 10 mai 1972

Dự trù sơ tán một phần nhân viên người Pháp, ngày 10 tháng 5 năm 1972

SI LA SITUATION S'AGGRAVAIT ENCORE, JE SERAIS PEUT-ÊTRE
AMENÉ, CONFORMÉMENT D'AILLEURS AUX RECOMMANDATIONS DES AUTO-
RITÉS LOCALES, À DEMANDER LE DÉPART D'UNE PARTIE DU PERSONNEL.

JE TIENS À SOULIGNER L'EXCELLENT ESPRIT AVEC LEQUEL
CHACUN D'ICI M'APPORTE SA COLLABORATION DANS LES CIRCONSTANCES
PRÉSENTES."/>

PIERRE SUSINI.

- Nếu tình hình xấu đi, có lẽ tôi sẽ buộc phải đề nghị một bộ phận nhân viên rời khỏi Việt Nam, mà điều này cũng phù hợp với khuyến cáo của nhà chức trách địa phương.
- Tôi xin được đề cao tinh thần tuyệt vời của tất cả các nhân viên ở đây khi cộng tác với tôi trong hoàn cảnh hiện tại.

Pierre Susini

Bombardement du 11 octobre 1972

Trận bom ngày 11/10/1972



Jean-Marc Gravier, né en 1948, chiffreur de la Délégation générale en 1972

L'explosion est survenue quelques secondes après le déclenchement des sirènes. Je me souviens d'une déflagration très sourde dans le vacarme de la défense aérienne qui s'est mise à tirer peu avant l'alerte. J'ai ressenti une pression forte particulièrement sensible au niveau des oreilles. Je viens d'achever ma vacation radio du matin avec Phnom Penh

et je suis en train de ranger mes documents dans mon armoire forte dans la pièce donnant sur le parc de la mission française. Lorsque je suis arrivé devant la fenêtre de la pièce principale de mon bureau, donnant sur le bâtiment de la Résidence, je n'ai vu qu'un épais nuage couleur orange. La fenêtre n'est pas fermée, les vitres ont volé en éclat, l'un des téléimprimeurs est projeté au sol et mon récepteur radio est déplacé. Ce n'est qu'en sortant de mon bureau et en arrivant devant la fenêtre du bureau voisin, dont les vitres sont également brisées, que je vois émerger des ruines du nuage orange en train de se dissiper (c'est en fait de la poussière de brique). Je réalise que la résidence est touchée. André Bos, l'un des gendarmes en charge du bureau du courrier, est à terre, groggy, avec quelques égratignures. Il a été projeté contre la porte du bureau donnant sur le couloir de la chancellerie. Il reprend rapidement ses esprits et nous nous précipitons dehors avec d'autres membres de la délégation sortant de leurs bureaux. Lorsque nous arrivons devant la Résidence, plusieurs personnes s'affairent déjà pour porter secours à Pierre Susini. Sa tête émerge des décombres du péristyle de la Résidence.

Jean-Marc Gravier, sinh năm 1948, nhân viên mật mã Phái đoàn của chính phủ Cộng hòa Pháp tại Hà Nội năm 1972

Vụ nổ diễn ra vài giây sau khi có còi báo động. Tôi nhớ có tiếng nổ trầm đục giữa tiếng ồn ào của lực lượng phòng không bắt đầu bắn ít lâu sau khi có báo động. Tôi thấy có sức ép rất mạnh ở tai. Tôi vừa kết thúc việc xem xét tin tức phát thanh sáng từ Phnom Penh và đang xếp hồ sơ vào tủ đặt trong căn phòng nhìn ra vườn hoa của tòa nhà phái bộ Pháp. Khi ra tới cửa gian phòng chính trong văn phòng của mình trông ra khu nhà ở, tôi chỉ trông thấy một đám khói dày màu cam. Cửa sổ không đóng, kính cửa bật ra và vỡ tan. Một trong các máy điện báo bị hất xuống đất còn cái đài của tôi thì bị đẩy ra. Chỉ khi ra khỏi văn phòng và tới cửa sổ của văn phòng bên cạnh có cửa kính cũng bị vỡ, tôi mới thấy đồng hồ nát hiện ra từ đám khói màu cam đang tan dần (thực ra đó là bụi gạch). Tôi nhận ra là khu nhà ở bị trúng bom.

André Bos, một trong các hiến binh trông coi phòng văn thư đang nằm bất tỉnh dưới đất với vài vết xước. Anh bị hất bắn vào cửa phòng mở ra hành lang phòng tư pháp. Anh nhanh chóng tỉnh lại và chúng tôi cùng vội vàng chạy ra ngoài cùng các thành viên khác của phái đoàn lúc này cũng ra khỏi phòng làm việc của họ. Khi chúng tôi tới trước khu nhà ở, nhiều người đã hối hả tìm cách cứu Pierre Susini. Đầu ông ấy lộ ra bên ngoài đồng hồ nát của hàng cột quanh nhà.



© JM Gravier

La déflagration de la bombe qui s'abat à 11h30 sur la Résidence de France, détruit les trois quarts du bâtiment ; sous l'effet du souffle, le centre téléphonique subit également d'importants dégâts. Dès l'annonce du sinistre, la mairie d'Hanoi déclenche une vaste opération de secours et de déblaiement qui mobilise 300 sauveteurs (policiers et civils) épaulés par six camions-grues et bulldozers. Cinq corps sans vie sont extraits des décombres dans l'après-midi du 11 et la matinée du 12 octobre : M^{me} Aleya El Hakim, compagne du Délégué Général, M. Hoang Xuan Khang, chauffeur, M. Lê Van Toai, téléphoniste, M. Nguyen Nhieu, menuisier, et M. Hoang Van Giang, maître d'hôtel.

Quả bom rơi xuống lúc 11h30 đã nổ, phá tan ba phần tư tòa nhà Phái bộ Pháp. Sức ép của bom làm tổng đài điện thoại cũng bị hỏng nặng. Ngay khi được tin, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã triển khai công tác cấp cứu và cứu hộ, huy động 300 người cả công an lẫn dân phòng, với sự trợ giúp của sáu xe cẩu và máy xúc. Chiều 11 và sáng 12/10, đội cứu hộ đã đưa ra khỏi đồng hồ nát thi thể năm nạn nhân: bà Aleya El Hakim, vợ ông Đại diện toàn quyền; ông Hoàng Xuân Khang, lái xe; ông Lê Văn Toai, trực điện thoại; ông Nguyễn Nhiêu, thợ mộc và ông Hoàng Văn Giang, quản gia.



© JM Gravier



© JM Gravier



© Centre de la Courneuve

Hanoi annonce le bombardement à Paris
Thông báo của Phái đoàn của chính phủ Cộng hòa Pháp gửi Paris sau trận bom

DELEGATION ATTEINTE PAR BOMBE 11 H30, RESIDENCE DETRUITE. DELEGUE BLESSE. AUTRES AGENTS FRANCAIS INDEMNES. QUATRE EMPLOYES VIETNAMIENS ENCORE SOUS LES DECOMBRES. COMMUNICATION DIRECTE MOMENTANEMENT IMPOSSIBLE././.

Phái bộ trúng bom lúc 11g30, khu nhà ở bị phá hủy. Trưởng đại diện bị thương. Các nhân viên người Pháp khác bình an vô sự. Bốn nhân viên người Việt vẫn bị vùi lấp. Tạm thời không thể liên lạc trực tiếp.

1) M. SUSINI A ETE GRIEUEMENT BLESSE. LES MEDECINS VIETNAMIENS ONT ESTIME QUE SA VIE NE SEMBLE PAS EN DANGER, TOUTEFOIS, ILS N'ONT PAS DONNE A NOS COLLEGUES DE NOUVELLES INFORMATIONS AU COURS DES DEUX DERNIERES HEURES.
2) LE PERSONNEL VIETNAMIEN COMPTE QUATRE MORTS ET UN BLESSE.
3) NOS AUTRES COMPATRIOTES SONT INDEMNES ET JE SAURAI GRE AU DEPARTEMENT DE LE FAIRE SAVOIR D'URGENCE AUX FAMILLES.
4) LA BOMBE EST TOMBEE SUR LE CENTRAL TELEPHONIQUE ET TOUTES COMMUNICATIONS SONT COUPERES. LA RESIDENCE A ETE "LITTERALEMENT BRULEE", LA CHANCELLERIE N'EST PAS TOUCHEE.

- 1) Ông Susini bị thương nặng. Các bác sĩ Việt Nam cho rằng không nguy hiểm đến tính mạng. Tuy nhiên, từ hai giờ nay, họ không thông báo tin tức gì cho đồng nghiệp của chúng ta.
- 2) Trong số các nhân viên người Việt có bốn người chết và một người bị thương.
- 3) Các đồng bào khác của chúng ta bình an vô sự. Mong Vụ thông báo khẩn cấp thông tin này cho gia đình họ.
- 4) Quả bom rơi xuống tổng đài, mọi liên lạc bị gián đoạn. Khu nhà ở "nát như cám". Phòng tư pháp không bị trúng bom.



© JM Gravier

Après le bombardement Sau trận bom

13 octobre - Avis du chef du département Europe du ministère des Affaires étrangères vietnamien, M. Mai Van Bo

13 tháng 10 - Ý kiến của vụ trưởng vụ Châu Âu II, bộ Ngoại giao Việt Nam, ông Mai Văn Bộ.

LE NHAN DAN, JOURNAL DU PARTI DES TRAVAILLEURS, ECRIT QU'IL S'AGIT "D'UNE ACTION DELIBEREE QUI PLONGE LE GOUVERNEMENT AMERICAIN DANS L'EMBARRAS". M. MAI VAN BO, DIRECTEUR D'EUROPE AU MINISTERE DES AFFAIRES ETRANGERES, CONSIDERE QUE CE BOMBARDEMENT NE PEUT PAS S'EXPLIQUER PAR LE DESIR D'EXERCER UNE PRESSION NOUVELLE SUR LE GOUVERNEMENT ET LE PEUPLE VIETNAMIENS. CE SERAIT, A SON SENS, UNE TENTATIVE DE FANTASME SUD-VIETNAMIENNE ET AMERICAINES OPPOSEES A LA CONCLUSION D'UN ACCORD AVEC LE NORD-VIETNAM, ET QUI CHERCHERAIENT A RENDRE IMPOSSIBLE LA POURSUITE DES BONS OFFICES DU GOUVERNEMENT FRANCAIS. "CHERCHER A SAIGON, M'A-T-IL DECLARE HIER SOIR, CHERCHER A QUI PROFITE LE CRIME". IL A REPETE

Tờ Nhân Dân, báo của Đảng Lao Động, viết rằng đó là “một hành động có cân nhắc khiến cho chính phủ Hoa Kỳ lâm vào tình thế khó xử”. Ông Mai Văn Bộ, vụ trưởng vụ Châu Âu của Bộ Ngoại Giao, cho rằng không thể lấy lý do muốn gây sức ép lên chính phủ và nhân dân Việt Nam để biện minh cho vụ ném bom này. Theo ông, đó là mưu đồ của quân phiến loạn miền Nam và quân Mỹ nhằm chống đối lại việc ký kết hiệp định với miền Bắc, đồng thời ngăn chặn chính phủ Pháp giúp đỡ Việt Nam. Tối hôm qua ông đã nói với tôi: “Hãy tìm xem tội ác này có lợi cho kẻ nào ở Sài Gòn”.

13 octobre - M. Vo Van Sung, délégué général de la RDVN à Paris

13 tháng 10 - Ông Võ Văn Sung, trưởng đại diện của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở Paris

AU SUJET DES RUMEURS SELON LEQUELLES LE PROJECTILE QUI A FRAPPÉ NOTRE DELEGATION NE SERAIT PAS UNE BOMBE AMERICAINE, LE SECRETAIRE GENERAL A INDIQUE QUE CETTE VERSION NE SEMBLAIT PAS ACCEPTABLE. IL A DEMANDE QUE TOUTES LES INDICATIONS QUI POURRAIENT ETRE Rassemblees SUR CE POINT NOUS SOIENT DONNEES AFIN DE POUVOIR, LE CAS ECHÉANT, ETABLIR LA REALITE DES FAITS, LE DELEGUE GENERAL A INDIQUE QUE DEUX BOMBES NON EXPLOSEES LANCEES AU COURS DU MEME RAID AVAIENT ETE RETROUVEES DANS L'ENCEINTE DES AMBASSADES DE L'INDE ET DE L'ALGERIE./.

Về những tin đồn rằng quả bom đánh vào phái bộ của chúng ta không phải là bom Mỹ, ngài Tổng thư ký đã nói rõ rằng đó là những tin đồn không thể chấp nhận được. Ngài đề nghị thu thập mọi chứng cứ để có thể xác minh sự thực. Ngài trưởng đại diện cho biết là hai quả bom chưa nổ cùng được ném xuống trong trận không kích đó đã được tìm thấy trong khuôn viên các tòa sứ quán Ấn Độ và Algérie.

20 octobre - Décès de Pierre Susini à Paris
20 tháng 10 - Pierre Susini qua đời tại Paris

J'AI LA PROFONDE DOULEUR DE VOUS INFORMER DU DECES DE M. SUSINI CETTE NUIT A L'HOPITAL PERCY.
VEUILLEZ EN FAIRE PART AUX AUTORITES DE LA R.D.V.N. ./.

Tôi vô cùng đau đớn báo cho quý vị biết rằng ngài Susini đã qua đời đêm nay tại bệnh viện Percy.
Làm ơn báo lại tin này cho nhà chức trách Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

20 octobre - Le Pentagone admet la responsabilité des États-Unis
20 tháng 10 - Lầu Năm góc nhận trách nhiệm

QU'À HANOI. SELON CETTE DECLARATION, LE PENTAGONE RECONNAIT QUE C'EST BIEN UNE BOMBE AMERICAINE QUI A DETRUIT LA RESIDENCE DE LA DELEGATION. LE MAUVAIS FONCTIONNEMENT D'UN DISPOSITIF DE LARGAGE DES BOMBES SUR L'UN DES AVIONS POURRAIT ETRE LA CAUSE DE L'ACCIDENT

Theo tuyên bố này, Lầu Năm góc thừa nhận là một quả bom Mỹ đã phá hủy khu nhà ở của phái bộ. Nguyên nhân tại nạn có thể là do bộ phận ném bom của một trong các máy bay bị trục trặc.

11 octobre - Regrets du président Nixon au président Pompidou

11/10 - Tổng thống Mỹ Nixon gửi điện chia buồn tới Tổng thống Pháp Pompidou

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
PARIS
October 11, 1972
Dear Mr. President:
President Nixon has asked that I transmit the following message to you:
"Dear Mr. President:
Please accept my deep personal regrets for the injuries incurred by your Delegate-General today in Hanoi.
Sincerely,
Richard Nixon"
Please accept, Mr. President, the renewed assurances of my highest esteem.
Arthur K. Watson

“Thưa ngài Tổng thống
Tôi vô cùng lấy làm tiếc về việc Đại diện
toàn quyền của ngài tại Hà Nội bị thương
ngày hôm nay.
Kính thư
Richard Nixon”

11 octobre - Protestation du gouvernement français

11/10 - Chính phủ Pháp lên án hành động ném bom

MINISTRE DES AFFAIRES ETRANGERES
PARIS, LE 11 OCTOBRE 1972
L'AMBAassadeur des Etats Unis a été convoqué le 11 OCTOBRE à 11h15 par le Secrétaire Général.
M. ALPHAND A FAIT ETAT DE NOS TRES VIEUX PREOCCUPATIONS AU SUJET DES BOMBARDEMENTS QUI ONT EU LIEU CE MATIN A HANOI. NOTRE DELEGUE GENERAL A ETE GRAVEMENT BLESSE. PLUSIEURS EMPLOYES VIETNAMIENS ONT ETE TUÉS, LES IMMEUBLES DIPLOMATIQUES FRANCAIS ONT ETE TRES GRAVEMENT ENDOMAGES. IL A EN CONSÉQUENCE FAIT UNE PROTESTATION AU NOM DU GOUVERNEMENT FRANCAIS.

“Trưa ngày 11 tháng 10, ngài Tổng thư ký đã triệu Đại sứ Hoa Kỳ tới.
Ngài Alphand đã nhấn mạnh rằng chúng ta rất lo ngại về các vụ ném bom diễn ra sáng nay tại Hà Nội. Đại diện toàn quyền của chúng ta đã bị thương nặng, nhiều nhân viên người Việt thiệt mạng, các tòa nhà của phái bộ ngoại giao Pháp bị hư hại nặng. Vì vậy, chính phủ Pháp phản đối vụ việc này.”

12 octobre - Visite du Premier ministre vietnamien Pham Van Dong

à l'hôpital Saint-Paul

12/10 - Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm các nạn nhân vụ ném bom tại BV Xanh Pôn

Thủ tướng tuyên bố: “Thật sai lầm. Ngôi nhà của Pháp trở thành mục tiêu quân sự từ khi nào vậy? Vậy là Pháp và Việt Nam phải cùng hứng chịu nỗi đau chiến tranh.”



Bombing attack builds cloud over Kissinger secret talks

Stop the bombing

U.S. Sends Regrets to French

French Protest Mission Bombing

Pilot Error Ruled Out by Bombing Witness

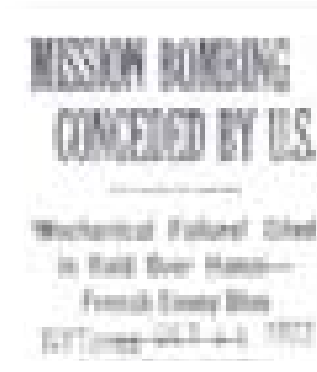
AIR FORCE OUTLINES RULES FOR BOMBING

Un journaliste américain a été témoin de l'attaque américaine contre la délégation française à Hanoi

"Le pilote ne s'est pas trompé"

Los "explications" américaines soulèvent une vague d'indignation

Bombs in Hanoi: A Strange Prelude to Peace



French diplomat dies from Hanoi bombing injuries

HANOI La fin d'une ambassade

Aucune explication à la destruction de la Délégation française à Hanoi par des bombes américaines. Le commandement de Saigon interroge maintenant les pilotes. Un à un,



Personnel de la Délégation générale en 1973.
Nhân viên Phái đoàn của chính phủ Cộng hòa Pháp tại Hà Nội năm 1973.



Bia tường niệm nạn nhân vụ ném bom ngày 11/10/1972.



Opération Linebacker II (18-29 décembre) : un déluge de bombes

Chiến dịch Linebacker II và 12 ngày đêm Hà Nội đối mặt với B52

Bien qu'Henry Kissinger affirme le 26 octobre que « la paix est à portée de main », les divergences de fond qui persistent, exacerbées par l'attitude de plus en plus intransigeante du président Nguyen Van Thieu (RVN), hypothèquent les chances d'un règlement politique rapide du conflit sur la base du protocole d'accord du 8 octobre. Le 13 décembre à Paris, les négociations échouent une fois encore après qu'Henry Kissinger eut présenté à Le Duc Tho la moitié des 69 demandes de modifications du texte exigées par le président du Sud-Vietnam. Le président Nixon, fort de sa réélection triomphale du 7 novembre et partisan d'une démonstration de force, adresse alors le 13 décembre un ultimatum de 72 heures à Hanoi pour une reprise « sérieuse » des négociations. Faute de réponse, l'opération Linebacker II est engagée le 18 décembre. Elle vise ouvertement la destruction de toutes les cibles militaires importantes aux abords d'Hanoi et de Haiphong, y compris les sites de missiles sol-air. Durant 11 nuits, avec une « pause » le jour de Noël, plusieurs centaines de B-52 se relayent pour bombarder leurs cibles ; le jour, seule l'aviation

tactique mène des attaques sur les sites de DCA ou contre les Mig vietnamiens fournis par les Soviétiques. Les Nord-Vietnamiens ripostent, tirant plus d'un millier de missiles SAM, infligeant à l'USAF de lourdes pertes humaines et matérielles : selon que l'on considère les sources américaines ou vietnamiennes, de 15 à 34 bombardiers B-52 sont abattus ainsi que 4 chasseurs F-111, 33 à 43 membres d'équipage sont tués au combat, et 33 à 49 fait prisonniers. Le 26 décembre, Hanoi accepte de revenir à la table des négociations après un délai de 5 jours suivant la fin des bombardements et le 30 décembre 1972, le président Nixon met fin à l'opération Linebacker II, largement condamnée par l'opinion internationale. Au final, 20 000 tonnes de bombes ont été larguées causant la mort de 1 623 civils à Hanoi et à Haiphong, et des dégâts considérables. Jamais le Vietnam n'avait subi un tel déluge de bombes en un temps aussi court et le bilan humain aurait été beaucoup plus lourd si le centre ville n'avait pas été largement évacué (500 000 personnes sur une population totale de 600 000).

Mặc dù ngày 26/10, Henry Kissinger khẳng định “hòa bình trong tầm tay”, sự bất đồng căn bản vẫn tồn tại – lại được gia tăng bởi thái độ cố chấp của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu – đã trì hoãn cơ may giải quyết nhanh chóng cuộc chiến bằng con đường chính trị dựa theo Nghị định thư ngày 8/10. Ngày 13/12 tại Paris, đàm phán thất bại lần nữa sau khi Henry Kissinger giới thiệu với Lê Đức Thọ một nửa trong số 69 yêu cầu sửa đổi Nghị định thư do Tổng thống miền Nam Việt Nam đòi hỏi. Ngày 13/12, Tổng thống Nixon, được hậu thuẫn bởi việc tái đắc cử ngày 7/11 và ủng hộ việc phô trương lực lượng, đã gửi tối hậu thư cho Hà Nội về việc nối lại đàm phán một cách nghiêm túc. Không nhận được câu trả lời, Tổng thống Nixon ra lệnh bắt đầu chiến dịch Linebacker II ngày 18/12. Chiến dịch nhằm phá hủy mọi mục tiêu quân sự quan trọng ở các vùng phụ cận của Hà Nội và Hải Phòng, kể cả các trận địa tên lửa đất đối không. Trong vòng 11 đêm, chỉ “nghỉ” vào lễ Giáng Sinh, hàng trăm chiếc B-52 thay phiên nhau ném bom các mục tiêu; ban ngày, chỉ có máy bay chiến thuật tấn công các trận địa phòng không và chống lại các

máy bay Mig của Việt Nam do Liên Xô cung cấp. Quân và dân miền Bắc Việt Nam phản công, bắn hơn một ngàn tên lửa đất đối không SAM, giáng cho không lực Hoa Kỳ những thiệt hại nặng nề về người và vật chất: theo các nguồn của phía Hoa Kỳ và Việt Nam, từ 15 đến 34 máy bay ném bom B-52 bị bắn hạ cùng với 4 máy bay tiêm kích F-111, từ 33 đến 43 phi công bị chết trong trận chiến, và từ 33 đến 49 phi công bị bắt làm tù binh. Ngày 26/12, Hà Nội chấp nhận quay trở lại bàn đàm phán sau thời hạn 5 ngày kể từ khi kết thúc đợt ném bom. Ngày 30/12/1972, Tổng thống Nixon chấm dứt chiến dịch Linebacker II, bị dư luận quốc tế lên án mạnh mẽ. Kết cục, 20 000 tấn bom đã được ném xuống, cướp đi sinh mạng của 1 623 thường dân ở Hà Nội và Hải Phòng, và thiệt hại vật chất là vô cùng to lớn. Chưa bao giờ Việt Nam chịu một trận mưa bom như thế trong một quãng thời gian ngắn đến thế với số thương vong đáng lẽ còn lớn hơn nhiều, nếu như phần lớn người dân ở trung tâm thành phố không được sơ tán (500 000 người trên tổng số 600 000).

L'opération Linebacker II

Chiến dịch Linebacker II



B-52, LA FORCE DE FRAPPE DE L'ARMÉE AMÉRICAINE

Le B-52 Stratofortress intègre l'armée de l'air américaine en juin 1955 où il acquiert le sobriquet de *BUFF* (*Big Ugly Fat Fellow*). Pendant plus de 4 décennies, il constitue le « poids lourd » de la force de bombardement stratégique des États-Unis. Son aile en forme de flèche à 35° possède une envergure de 56,39 m, soit la largeur d'un terrain de football. Vide, il pèse autour des 73 tonnes et peut accueillir 32 tonnes de bombes. Durant la guerre du Vietnam, le B-52 a été opérationnel entre 1965 et 1972. Mais c'est lors de l'opération Linebacker II qu'il a joué un rôle crucial. Entre le 18 et le 29 décembre 1972, les B-52 ont réalisé 729 incursions, lançant 20 000 tonnes de bombes sur Hanoï, Haiphong et d'autres objectifs.

B-52, SỨC MẠNH CỦA QUÂN ĐỘI HOA KỲ

“Pháo đài bay chiến lược” B-52 xuất hiện lần đầu trong không quân Hoa Kỳ vào tháng 6 năm 1955. Trong vòng hơn 40 năm, B-52 là con chủ bài của sức mạnh ném bom chiến lược Hoa Kỳ. Cánh của nó hình mũi tên 35° có sải cánh là 56,39m, bằng chiều rộng của một sân bóng. Khi không tải, chiếc máy bay này nặng 73 tấn và có thể mang 32 tấn bom. Trong chiến tranh Việt Nam, B-52 đã hoạt động từ năm 1962 đến năm 1975. Nhưng phải đến chiến dịch Linebacker II nó mới đóng vai trò chính yếu. Từ 18 đến 29/12, B-52 đã thực hiện 729 phi vụ, ném 20 000 tấn bom xuống Hải Phòng, Hà Nội và các mục tiêu khác.

Au fil des 12 jours et nuits

18 décembre

16 h L'état-major général de la RDVN avertit qu'une grande campagne de bombardements des B-52 va avoir lieu au Nord du Vietnam.

18 h 50 Alerte de niveau 1 (le plus élevé) à la DCA et dans toute l'armée de l'air.

19 h 40 La flotte américaine lance 235 missions en 3 vagues, dont 90 attaques des B-52, sur Hanoï et Haiphong. Cibles : aéroports, ports, ponts, etc.

19 décembre

250 opérations aériennes américaines, dont 87 B-52, participent à 3 combats contre les centres névralgiques au Nord d'Hanoï.

20 décembre

243 missions de l'US Air Force, dont 93 B-52, sont lancées pour attaquer Hanoï, Thai Nguyen et Haiphong.

21 décembre

Plusieurs sites du centre d'Hanoï sont touchés par des bombes : le bâtiment central de la gare Hang Co ; 12 des 22 fours de l'usine électrique de Yen Phu... De nombreuses communes de banlieue sont aussi gravement endommagées par les raids américains.

22 décembre

Soixante sorties de bombardiers, dont 24 B-52, bombardent les aéroports, l'hôpital de Bach Mai, les gares de Van Dien et de Giap Bat et certaines batteries de missiles.

23 décembre

Cinquante-et-un avions, dont 24 B-52, bombardent Haiphong. Cinquante-quatre avions tactiques attaquent l'aéroport de Hoa Lac, la bourgade de Phung, Cau Dien et la gare de Dong Anh. Trente-trois B-52 et 30 avions tactiques attaquent les bourgades de Dong Mo (province de Lang Son) et de Kep (province de Bac Giang), ainsi que la province de Yen Bai.

24 décembre nuit

Trente-trois B-52 et 39 avions tactiques attaquent la gare de Luu Xa, la bourgade de Kep, les provinces de Bac Giang, de Thai Nguyen, de Yen Bai, et Vinh Tuy à Hanoï.

26 décembre

Cent cinq B-52 et 90 avions tactiques bombardent Haiphong, Thai Nguyen et Hanoï. Le quartier de Kham Thien est détruit.

27 décembre

La journée, plus de 100 missions aériennes tactiques bombardent des batteries de missiles d'Hanoï. La nuit, les forces de l'air américaines effectuent 120 sorties, dont 54 de B-52, et bombardent les centres névralgiques de communication et les zones de livraison de marchandises en banlieue d'Hanoï.

28 décembre

Les B-52 bombardent, en 30 sorties, la banlieue d'Hanoï et, en 33 autres sorties, la province de Thai Nguyen.

29 décembre

Les B-52 bombardent, en 60 sorties, les bourgades de Trai Cau (Thai Nguyen), de Dong Mo et de Xuân Hòa.

30 décembre

Le président Nixon ordonne l'arrêt de la campagne Linebacker II.

Theo dòng thời gian

18-12

16h Bộ tổng tham mưu nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa thông báo sẽ có đợt hoạt động lớn của B-52 ra miền Bắc.

18h50 Lệnh báo động cấp I cho toàn quân chủng PKKQ.

19h40 Mỹ sử dụng 235 lần chiếc máy bay trong đó có 90 B-52 đánh 3 đợt vào các sân bay, đài phát thanh Mễ Trì, các khu dân cư, cảng, cầu... ở Hà Nội và Hải Phòng.

19-12

250 lần chiếc máy bay trong đó có 87 B-52 đánh 3 trận vào các đầu mối giao thông, chân hàng ở phía bắc Hà Nội.

20-12

243 lần chiếc máy bay trong đó có 93 B-52 được huy động đánh Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng.

21-12

Nhiều nơi trong nội thành bị đánh phá bằng bom điều khiển từ xa. Nhà trung tâm ga Hàng Cỏ đổ sập, nhà máy điện Yên Phụ bị hỏng 12 trong tổng số 22 lò để phát điện. Nhiều nơi khác trong trung tâm và ở các xã ngoại thành cũng bị bom Mỹ gây thiệt hại.

22-12

60 lần chiếc máy bay trong đó có 24 lần B-52 đánh vào các sân bay, bệnh viện Bạch Mai, khu vực ga Văn Điển, Giáp Bát và một số trận địa tên lửa.

23-12

51 máy bay trong đó có 24 chiếc B-52 đánh Hải Phòng.

54 chiếc máy bay chiến thuật đánh sân bay Hòa Lạc, khu vực Phùng, Cầu Diễn và ga Đông Anh.

33 chiếc B-52 và 30 máy bay chiến thuật đánh khu vực Đồng Mô (Lạng Sơn), Kép (Bắc Giang) và Yên Bái.

24-12

33 chiếc B-52 và 39 máy bay chiến thuật đánh ga Lưu Xá, Thái Nguyên, Kép, Bắc Giang, Yên Bái và Vinh Tuy ở Hà Nội.

26-12

105 chiếc B-52 và 90 máy bay chiến thuật đánh 6 đợt Hải Phòng, Thái Nguyên và Hà Nội. Khu phố Khâm Thiên bị bom phá tan hoang.

27-12

Ban ngày, hơn 100 lần chiếc máy bay chiến thuật đánh vào một số trận địa tên lửa của Hà Nội. Đêm xuống, 120 lần chiếc máy bay trong đó có 54 B-52 đánh các đầu mối giao thông và chân hàng ở ngoại vi Hà Nội.

28-12

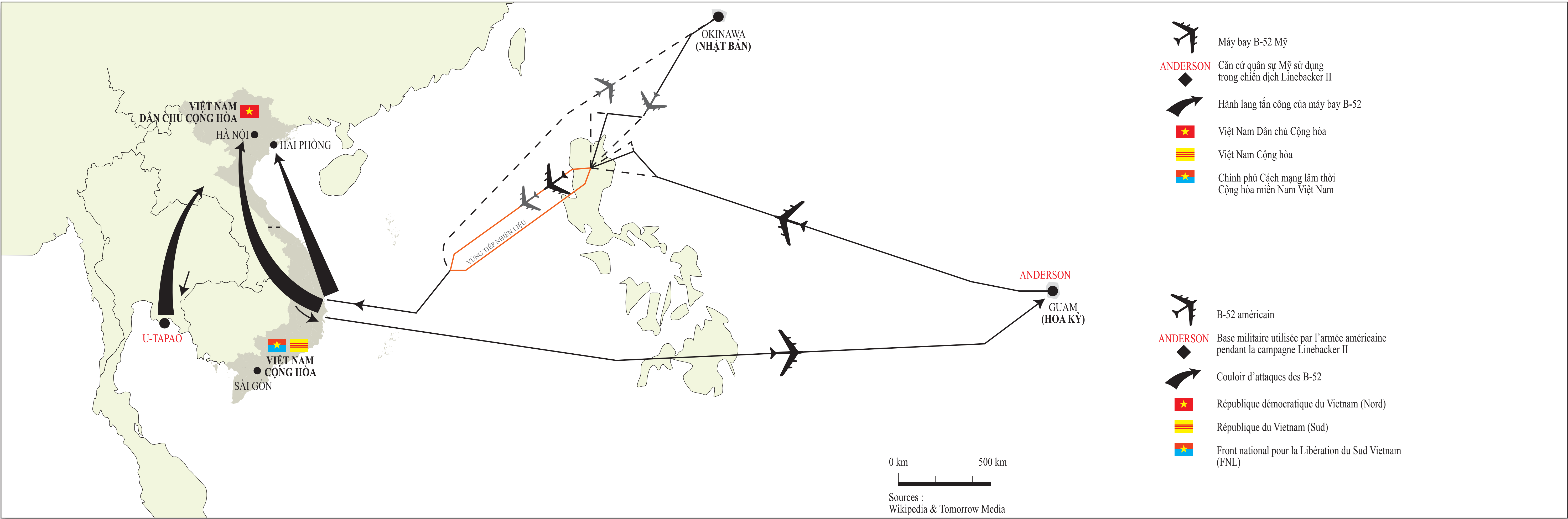
30 lần chiếc máy bay B-52 đánh ngoại thành Hà Nội và 33 lần chiếc B-52 đánh Thái Nguyên.

29-12

60 lần chiếc B-52 đánh khu Trại Cau (Thái Nguyên), Đồng Mô, Xuân Hòa.

30-12

Tổng thống Nixon ra lệnh ngừng chiến dịch Linebacker II.



© Tomorrow Media



Cibles visées : usines, quartiers ouvriers, voies de communication...

Những mục tiêu hàng đầu: nhà máy, khu dân cư, đường giao thông...



Dao Xuan Tich, né en 1933, chirurgien à l'hôpital Viet Duc
A 9 h du soir le 18 décembre, le haut-parleur annonce l'arrivée d'avions ennemis à Hanoi. A ce moment-là, je suis de service à l'hôpital Viet Duc. Vers 23 h, minuit, les premiers patients sont acheminés depuis le quartier des travailleurs d'An Duong.

Avec Duong Duc Binh, un traumatologue orthopédiste, on doit réceptionner les cas liés aux os. Ce jour-là, ils ne sont pas nombreux, contrairement à ceux qui sont blessés au ventre et au crâne. Toutes les salles du bloc opératoire de l'hôpital Viet Duc fonctionnent à pleine capacité. Juste à côté de notre salle, on traite les patients blessés au ventre. Je me rappelle qu'une patiente aux urgences là-bas devait être la future belle-soeur d'un de mes collègues, Do Doan Dai, qui est alors directeur de l'hôpital Bach Mai. Un fragment de bombe a touché ses reins, elle a perdu tellement de sang que même si on a réussi à sortir le fragment de bombe, on n'a pas pu la sauver. Elle devait bientôt se marier.

Đào Xuân Tích, 1933, bác sĩ khoa Ngoại bệnh viện Việt Đức

9h tối ngày 18/12, nghe loa phóng thanh báo có máy bay địch vào Hà Nội. Lúc ấy tôi trực ở bệnh viện Việt Đức. Khoảng 11-12h thì những nạn nhân đầu tiên được chuyển tới từ khu lao động An Dương. Tôi và anh Dương Đức Bình, cũng là bác sĩ chấn thương chỉnh hình, tiếp nhận những ca về xương. Hôm ấy nạn nhân bị về xương không nhiều, nhưng người bị thương vào bụng, vào sọ não thì nhiều lắm. Tất cả các phòng mổ trong Khu mổ bệnh viện Việt Đức đều hoạt động hết công suất. Ngay cạnh phòng chúng tôi là buồng cứu chữa bệnh nhân bị thương vào bụng. Tôi nhớ một trong những người được cấp cứu ở đó là em dâu tương lai một đồng nghiệp, ông Đỗ Doãn Đại, giám đốc bệnh viện Bạch Mai lúc bấy giờ. Cô ấy bị mảnh bom vào thận, mất máu nhiều quá nên tuy mảnh bom đã lấy ra mà không cứu được cô ấy.



Vu Van Vien, né en 1927, directeur de la Radio de transmission d'Hanoi

A cette époque, les marchandises offertes par l'Union Soviétique sont souvent stockées près des gares Dong Anh, Yen Vien et Duc Noi. Le 20 décembre, Tran Vi, président du Conseil de défense antiaérienne me téléphone : « Viens, pars tout de suite à Dong Anh, il faut que les haut-parleurs continuent d'informer et de rassurer des milliers de volontaires qui évacuent les marchandises vers les zones plus sécurisées. » Sur place, je commence à demander à mes ouvriers de réparer un à un les haut-parleurs endommagés, puis je me dis qu'il y a trop de risque de pertes humaines si nous restons dans cette zone sensible. Je fais un repérage aux alentours et je vois des colonnes électriques inutilisées qui sont loin des gares. On installe donc des grappes de 4 à 5 haut-parleurs tous les 500 m. J'ai même emprunté un méga haut-parleur, le même prototype qui est utilisé par nos services de propagande au nord de la rivière de Ben Hai divisant le Nord et le Sud. Ainsi, les haut-parleurs ne se turent jamais, et aucun de mes ouvriers n'a été touché. Le 25, lors de la trêve de Noël, je me rends à Dong Anh. Des volontaires qui évacuent encore des marchandises me demandent ce que je fais là. « Je suis de la radio de transmission, les haut-parleurs marchent bien ? » « Très bien, leurs sons nous rassurent ! » Moi aussi ça me rassure !

Vũ Văn Viễn, 1927, giám đốc Xí nghiệp truyền thanh Hà Nội

Hồi ấy hàng hóa Liên Xô viện trợ cho ta hay tập kết ở kho của máy ga Đông Anh, Yên Viên, Đức Nội. Hôm 20, ông Trần Vi, chủ tịch Hội đồng phòng không thành phố, gọi điện cho tôi, lệnh: "Viễn, sang Đông Anh ngay lập tức, đảm bảo bằng được tiếng loa ở đây không lúc nào ngừng nghỉ, để cho hàng vạn dân công bốc vác hết tất cả hàng hóa đi nơi khác". Tôi sang, lúc đầu, tôi sửa chữa loa bằng cách nó đánh đầu thì mình kéo dây, mắc lại loa đến đấy. Về sau tôi nghĩ, thế này thì nguy quá, rất có thể nó đánh bỏi đánh tiếp thì công nhân chết. Tôi đi xem xét xung quanh, thấy thỉnh thoảng có những cột điện cao thế bỏ không, ở trên dề, lại xa những nơi là mục tiêu của máy bay nó. Thế là tôi cứ khoảng 500 mét, tôi đặt thẳng một hệ thống loa chùm 4-5 chiếc. Tôi còn lên cả Cục Truyền thanh mượn một cái loa loại lớn nhất, công suất gấp 7 cái loa của chúng tôi, dạng loa đã sử dụng ở bên bờ Bến Hải để chống lại luận điệu phản truyền của địch. Cái loa dạng ấy, tôi đặt cách xa những kho hàng gần nghìn mét mà nó cứ phát âm âm. Thế là vẫn có tiếng loa, mà quân của tôi không anh nào bị dính đòn, dính đạn cả. Hôm 25 Noel, nó nghỉ không đánh, tôi lại mò sang Đông Anh, gặp mấy ông đương bốc vác hàng hóa, họ trông thấy tôi lảng vảng, họ bảo bác lên đây làm gì. "Tôi là nhà đài đi kiểm tra loa, các bác nghe loa có tốt không?" "Tốt lắm, có tiếng loa này chúng tôi yên tâm lắm." Tôi bảo, vâng thế thì tôi cũng yên tâm, tôi đi về.



© AVI - TTXN

La gare de Hang Co, le 21 décembre. Des bombes guidées au laser ont été larguées sur la gare et des rues avoisinantes comme Ly Thuong Kiet, Tran Quy Cap, Nguyen Khuyen... Les gares, les aéroports, les ponts et les voies de communications sont les cibles prioritaires des bombardiers. Les quartiers peuplés subissent aussi un déluge de bombes. Dès le 18 décembre, la première nuit de l'opération Linebacker II, plus de 300 personnes ont perdu la vie.

Ga Hàng Cỏ bị bom ngày 21/12. Những quả bom điều khiển bằng la-ze đã trút xuống nhà ga và các phố lân cận như Lý Thường Kiệt, Trần Quý Cáp, Nguyễn Khuyển... Ga, sân bay, cầu đường là những mục tiêu ưu tiên của máy bay Mỹ. Các khu lao động cũng hứng những trận mưa bom. Ngay đêm 18/12, đêm đầu của chiến dịch Linebacker II, hơn 300 người đã thiệt mạng.



© AVI - TTXN

Ruelle Ly Thuong Kiet après les bombardements du 21 décembre. Ngô Lý Thường Kiệt sau trận bom ngày 21/12.



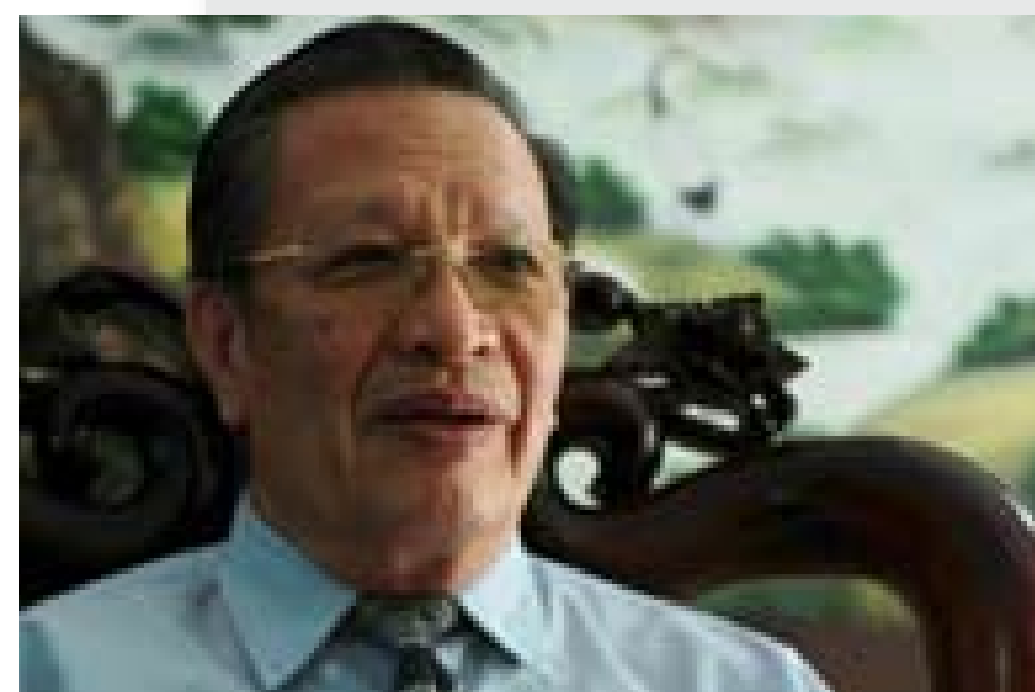
© L'Humanité Dimanche

Photos publiées dans le journal l'Humanité Dimanche, décembre 1972.

Ghi nhận về tội ác của không quân Mỹ tại Hà Nội trên báo Humanité Dimanche (tuần báo của Đảng cộng sản Pháp), tháng 12 năm 1972.

L'hôpital Bach Mai, le 22 décembre 1972

Bệnh viện Bạch Mai, ngày 22/12/1972



Nguyen Ba Kinh, né en 1942, chirurgien à l'hôpital Bach Mai

Ce jour-là, je suis de garde. Vers 4 h du matin, les bombardements sont tellement intenses que je dois descendre à la salle d'opération située dans les tunnels, près de l'amphithéâtre A. Tous les patients et le personnel du service chirurgical se trouvent là. Environ 15 minutes après, je sens un tremblement au-dessus de ma tête. Après la sirène annonçant le retour au calme, en sortant de l'abri, je vois qu'il ne reste que des ruines. La salle dans laquelle je me trouvais peu de temps avant n'existe plus. Les pans de plafond du service pédiatrique d'en haut se sont effondrés. Tous les meubles ont volé en éclats. Si j'étais resté 15 minutes de plus dans cette salle, j'aurais été littéralement broyé. Vers midi, Luan qui travaille aussi au service chirurgical vient me dire : *"Le directeur Dai dit qu'il y a beaucoup de morts, mais aussi des survivants au service dermatologique. L'unité de secours a réussi à creuser jusqu'à cet endroit, mais on n'arrive toujours pas à les sortir."* Les tunnels de l'hôpital Bach Mai sont si grands qu'on peut se déplacer d'un service à l'autre sans avoir à se pencher. Mais si ces tunnels s'effondrent, il y a certainement des morts et des survivants coincés sous les décombres. L'unité de secours a dû utiliser des blocs de béton très solides datant de l'époque coloniale pour rehausser le plafond des tunnels. Il faut être très adroit, car une petite erreur aurait suffi à rendre la situation encore plus complexe et tuer les secouristes. Ces derniers creusent comme ils peuvent tout en contournant les obstacles. Parfois, le passage est juste assez grand pour s'y glisser à quatre pattes. Le directeur de l'hôpital, Do Doan Dai, a réussi à s'introduire dans le passage. Il nous dit : *"Luan et Kinh, venez sortir les victimes !"* Je me faufille alors à quatre pattes à l'intérieur et je trouve quelqu'un qui ne cesse d'appeler : *"Kinh, Luan, au secours !"* Quelqu'un lui a dit sans doute que nous descendions. Mais deux personnes mortes obstruent la sortie. Et il est impossible de sortir ces deux corps retenus sous les décombres, surtout parce qu'il manque de lumière. Nous sortons pour demander l'avis de la direction de l'hôpital. Dai suggère alors de démembrer le corps situé le plus près de la sortie, de l'attacher avec des cordes pour que l'on puisse le tirer depuis l'extérieur. C'est sans doute seulement en temps de guerre qu'on est capable de prendre ce type de décision radicale. Dai a eu le courage de la prendre. À l'époque, il est un modèle pour les employés de l'hôpital, de par son caractère intègre et sa gentillesse. Sans son prestige et sa popularité, personne n'aurait osé faire ce qu'il nous demande. Luan et moi brûlons des bâtonnets d'encens, demandant la bénédiction du ciel et de la terre pour pouvoir faire ce travail. Ensuite, nous travaillons à tour de rôle longtemps. Nous avons commencé vers 3 h ou 4 h de l'après-midi et n'avons fini qu'à 7 h ou 8 h du soir.

Nguyễn Bá Kinh, 1942, bác sĩ khoa Ngoại bệnh viện Bạch Mai

Hôm ấy đúng là hôm tôi trực, đến khoảng 4 giờ sáng, đánh rất quá tôi mới chạy xuống hầm phòng mổ bên cạnh hội trường A. Tất cả bệnh nhân, nhân viên khoa Ngoại tập trung ở dưới ấy hết. Xuống được độ 15 phút thì nghe trên đầu rung một cái. Khi báo yên, ra khỏi hầm thấy tan hoang hết rồi. Phòng tôi nằm lúc trước không còn, trần sập từ trên khoa Nhi xuống, bàn ghế giường tủ bay hết, nếu tôi chậm 15 phút thì coi như tan xương nát thịt. Khoảng trưa, anh Luân cùng làm ở khoa Ngoại đến gặp tôi bảo: "Anh Đại nói chỗ sập bên Da liễu rất nhiều người chết, có người còn sống. Đội chống sập đào được thông vào đến nơi rồi, nhưng không làm sao đưa ra được." Hệ thống hầm của Bạch Mai dĩ không cần cúi đầu thông từ khoa nọ đến khoa kia, hầm đó mà đã sập thì chắc chắn có người chết, có người bị kẹt. Đội chống sập phải kê kích những tấm bê tông làm từ thời Pháp cực kỳ vững, nếu làm không khéo, rung lên là nó lại sập thêm, đề mình chết luôn. Chỗ nào dễ thì họ đào, không chủ động đào thẳng được, đến đâu mắc kẹt thì phải ngoeo đi, cái đường ấy chỉ đủ để bò. Ông giám đốc bệnh viện Đỗ Doãn Đại cũng đã chui xuống. Ông bảo: "Hai anh em Luân với Kinh suy nghĩ làm sao xuống để đưa người ra được." Tôi bò vào trong, sờ thấy người cần cứu, ai đó vào trước đã bảo hai chúng tôi sẽ xuống để đưa người ra, thành ra cô này cứ gọi: "Anh Kinh anh Luân ơi, cứu em với!" Cô ấy là người nằm thứ ba kể từ ngoài vào, hai người kia chết rồi, không thể nào kéo ra được vì vướng đủ mọi thứ đất đá, góc ngách, ánh sáng thì không có... Cuối cùng phải bò lên, xin ý kiến lãnh đạo bệnh viện, ông Đại gọi ý tháo khớp của người chết nằm đầu tiên, buộc dây cho bên ngoài kéo. Có nhẽ cũng vì trong chiến tranh nên mới có một quyết định như thế, nhanh chóng và dứt khoát. Đề xuất việc tháo khớp người đã chết là sự dũng cảm của ông Đại, và thực hiện được cũng nhờ vào uy tín của ông. Ông Đại ngày ấy là thần tượng của anh em cán bộ, rất liêm khiết, đứng đắn, rất tử tế. Nếu ông ấy không có tin nhiệm cao, anh em không ngưỡng mộ, thì ông có nói người ta sợ, người ta cũng chuồn. Tôi với Luân, hai anh em thấp hương quý giữa đường, xin trời đất phù hộ để cho được làm việc ấy. Hai người thay nhau mấy tiếng đồng hồ, từ khoảng 3-4 giờ chiều đến 7-8 giờ tối mới xong.



© AVI - TTXVN

Le témoignage d'un médecin français retour de Hanoi :
Des bombes d'une tonne ont écrasé l'hôpital Bach Mai

CIBLE À RÉPÉTITION

En 1972, l'hôpital Bach Mai a été bombardé à quatre reprises par l'US Air Force (16 et 18 avril, 20 et 22 décembre). Le raid du 22 décembre se distingue par la violence et le nombre de victimes : plus de 100 bombes ont tué 28 personnes et en ont blessé 22 autres. *« Bach Mai est un des établissements de soins les plus importants au Nord du pays. Avec l'hôpital Viet Duc, ils sont les seuls à pouvoir procéder à des opérations. C'est pourquoi, bombarder l'hôpital visait non seulement à intimider le personnel soignant, mais aussi à toucher tous les Hanoïens »*, analyse Do Doan Dai, directeur de l'hôpital de 1969 à 1982.

BỐN LẦN HỨNG BOM

Trong năm 1972, bệnh viện Bạch Mai đã từng hứng chịu bốn đợt ném bom của không quân Mỹ vào các ngày 16/4, 18/4, 20/12 và 22/12. Lần đánh bom thứ tư vào rạng sáng 22/12 gây ra hậu quả nghiêm trọng nhất. Hơn 100 quả bom trút xuống bệnh viện đã cướp đi sinh mạng của 28 nhân viên và làm 22 người khác bị thương. Theo ông Đỗ Doãn Đại, giám đốc bệnh viện giai đoạn 1969-1982, "Bạch Mai khi ấy làm nhiệm vụ cấp cứu cho cả vùng phía Nam của Hà Nội và các tỉnh từ Hà Nam tới Hà Nội. Vì vậy, đánh bom bệnh viện Bạch Mai không chỉ là để uy hiếp tinh thần cán bộ công nhân viên bệnh viện mà là của cả nhân dân Hà Nội".

© AVI - TTXVN



La rue Kham Thien, le 26 décembre 1972

Khâm Thiên, ngày 26/12/1972



Nguyen Van Cau, né en 1937, Kham Thien, en charge des matériaux de l'imprimerie du journal Ha Noi Moi

J'habite dans la ruelle San Quan, qui donne dans la rue Kham Thien. Nous avons quatre enfants, le deuxième, qui souffre d'une méningite, est alité. Le matin du

22 décembre, j'ai fait évacuer ma femme et mes enfants chez un oncle à la campagne. Puis dans l'après-midi du 25, j'ai fait revenir ma femme et mon fils malade à Hanoi, puis qu'on dit qu'ils ne bombarderont pas le jour de Noël. Dans la nuit du 26, j'ai reçu l'ordre d'être de service rue Hang Bo où se trouvaient deux ateliers d'imprimerie. Quand je suis arrivé, j'ai entendu des tirs de partout. Après la sirène annonçant le retour au calme, j'ai demandé la permission de rentrer chez moi pour voir si tout allait bien. A l'entrée de la rue Kham Thien, j'ai vu les lignes électriques coupées et les maisons effondrées. Dans ma ruelle se trouve un grand abri collectif. Mon Dieu ! Les bombes les ont tous tués, c'est un carnage. Parmi les 41 morts, des voisins et des gens de ma connaissance. J'ai cherché ma femme. Je n'ai trouvé que son buste. De mon fils, je n'ai retrouvé qu'une jambe, je l'ai reconnue grâce à une vieille cicatrice.

Nguyễn Văn Cầu, Khâm Thiên, 1937, phụ trách vật tư Xi nghiệp in báo Hà Nội Mới

Tôi ở ngõ Sân Quần, phố Khâm Thiên. Nhà tôi có 4 đứa con, thằng con trai thứ hai bị viêm màng não, không đi được, ăn uống, vệ sinh nằm một chỗ. Sáng 22/12 tôi cho nhà tôi với các cháu về nhà ông chú ở quê sơ tán. Đến chiều 25 thì lại đón bà ấy với thằng con ốm về Hà Nội, tại thấy báo Noel nó không đánh nữa. Đêm 26, tôi được lệnh lên trực chiến ở phố Hàng Bồ, nơi có hai phân xưởng in báo. Lên tới nơi, thấy súng bắn xung quanh bốn phía, sáng rực lên. Lúc báo an rồi, tôi xin phép về nhà xem như thế nào. Về đến đầu Khâm Thiên thì thấy dây điện đứt, nhà cửa đổ vỡ. Trong ngõ nhà tôi có cái hầm tập thể to. Ôi giời ơi, nó cho mấy quả bom, chết chẳng toàn thây. 41 người chết, toàn hàng xóm người quen. Tôi đi tìm vợ thì chỉ còn nửa người trên, thằng con thì còn mỗi cái chân, nhận ra được vì có cái sẹo nó bị bỏng ngày xưa.



(Le témoin ne souhaite pas être pris en photo. Nhân chứng không muốn chụp ảnh cá nhân.)

Nguyen Thi Lan, née en 1940, enseignante

J'ai été évacuée avec mon école à Chuong My (Ha Tay), accompagnée de mes deux fils dont l'aîné a 11 ans à l'époque, et le benjamin, à peine 7 ans. Après le 26 décembre, une voiture de la Faculté de médecine où travaille

mon mari est venue me chercher. On m'a dit que mon mari était blessé et qu'il se trouvait à l'hôpital. On m'a demandé d'y aller seule et de laisser mes deux enfants. C'est sur le chemin en allant à Hanoi qu'on m'a annoncé que mon mari était décédé. Dans la rue Kham Thien, certaines maisons sont totalement soufflées, d'autres tiennent encore miraculeusement debout. Qui peut imaginer que ces maisons cachent derrière elles des ruines, dans les ruelles donnant dans la rue ! Ma maison se trouve dans une de ces ruelles situées près du temple Tuong Thuan. Je n'arrive pas à la retrouver parmi les décombres. Le jour du désastre, mon mari s'était réfugié dans l'abri chez mes parents, à quelques mètres de chez nous. La maison de mes parents a deux chambres, une cour et une cuisine. Dans la cour se trouvait un bassin qui avait été transformé en abri. Dans la nuit du 26 décembre, quand ils ont bombardé, ma belle-mère, ma sœur et mon mari se trouvaient dans cet abri. Tous sont morts sous le fracas des bombes.

Nguyễn Thị Lan, 1940, giáo viên

Tôi đi sơ tán theo trường về Chương Mỹ, Hà Tây với hai con trai, cậu lớn đã 11 tuổi, cậu bé hơn 7 tuổi. Sau hôm 26/12, xe ô tô của Đại học Y, nơi chúng tôi làm việc lên đón, người ta chỉ nói là anh ấy bị thương đang ở bệnh viện, mình chỉ ra thôi, để các cháu ở lại. Tôi đi về Hà Nội, trên đường đi mọi người cứ nói dần dần, về đến nơi thì biết chúng tôi đã mất.

Mật phố Khâm Thiên có nhà bay hết, có nhà còn, nhưng vẫn đi được. Không thể tưởng tượng phía sau đó là đồng đổ nát, nhà tôi ở trong ngõ chợ, gần đình Tương Thuận, lúc về đến đó thì cũng chẳng vào được nhà vì không còn biết đâu là nhà mình nữa. Hôm bị nạn, chúng tôi trú trong hầm bên nhà bố mẹ tôi, ở cách nhà tôi vài mét. Nhà ông bà có hai gian bên ngoài, đến sân rồi bếp. Dưới sân có một bể ngầm, sau gia cố làm thành hầm. Đêm 26/12, khi nó đến ném bom, bà mẹ hai của tôi, cô em gái sát tôi và chồng tôi trú ở cái hầm đó. Cả ba người đều chết vì sức ép của bom.



© Nicolas Cornet

En une nuit, six sections urbaines de Kham Thien sont littéralement rayées de la carte. Des bombes de tout calibre ont tué 287 habitants, dont 40 personnes âgées et 55 enfants. Plusieurs familles n'ont plus de survivants.

Toàn bộ 6 khối phố của Khâm Thiên hầu như bị xóa sạch trong đêm 26/12. Bom Mỹ đã giết 287 người trong đó có 40 cụ già và 55 em nhỏ. Nhiều gia đình không còn ai sống sót.



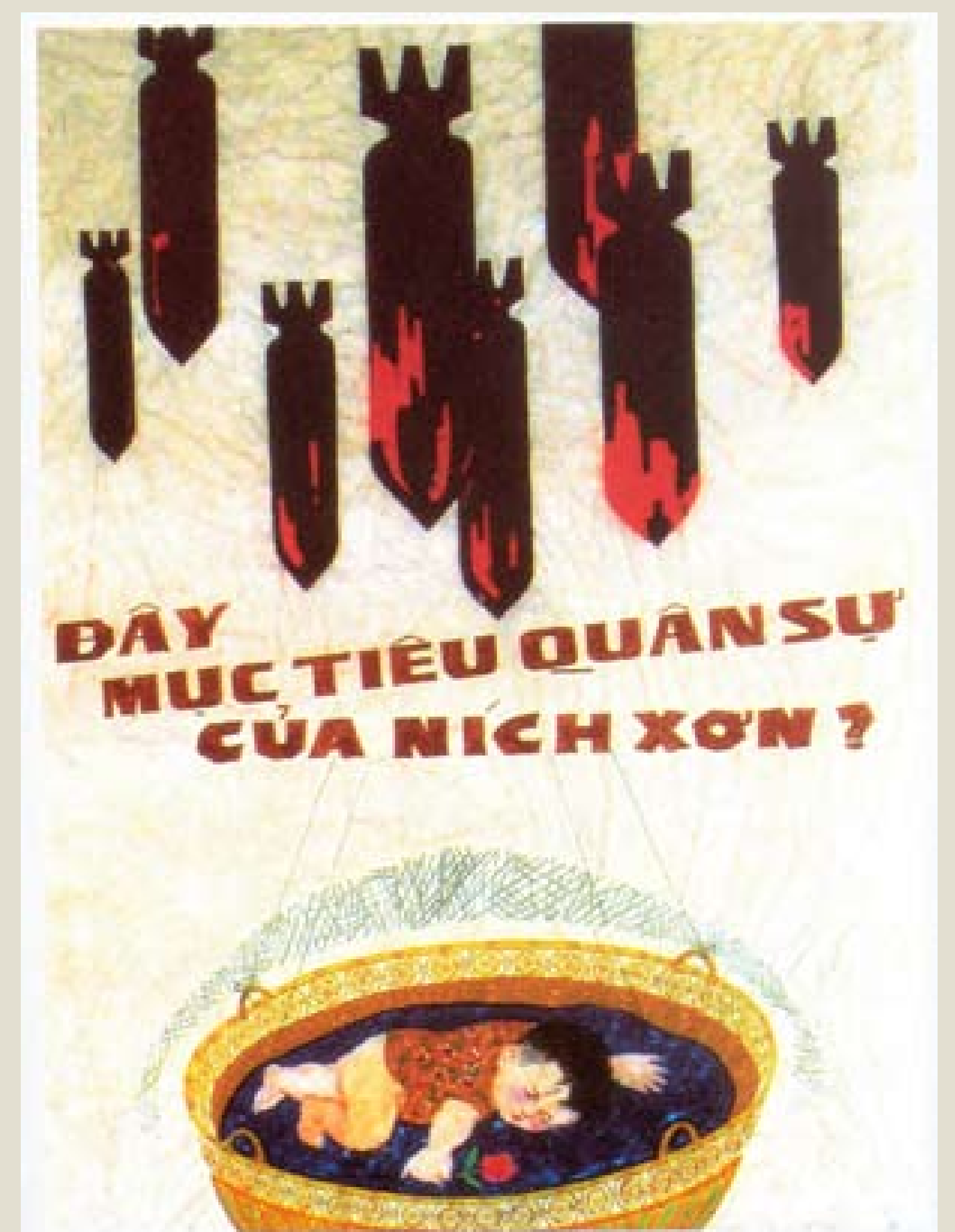
© ANI - TTXVN



© ANI - TTXVN



© Musée de la DCA - BT OC PKOQ



Est-ce cela l'objectif militaire de Nixon ?



© ANI - TTXVN

Lourd bilan également pour les forces américaines

Thất bại nặng nề của quân đội Mỹ



Nguyen Xuan At, né en 1942, photojournaliste au journal de la DCA de l'Armée

Ma maison est dans la rue Kham Thien mais du côté n'a pas été touché par les bombes. Le 26 décembre, vers 22h15, quand la sirène hurle et les haut-parleurs annoncent l'arrivée des bombardiers ennemis, je me

trouve dans la rue. Je cours à la maison, prends mon appareil photo et me tiens prêt. Puis des explosions éclairent le ciel, et je prends deux photos de B-52 en flamme. Ensuite, je saute dans un abri avec mon frère. Des débris pleuvent, le ciel est tout d'un coup assombri. Mon frère dit : « Il pleut. » Je lui souris : « Ce sont les B-52 qui frappent. » J'y ai déjà « goûté » à Quang Tri, près de la DMZ.

L'un des deux clichés pris cette nuit là ressemble à une scène de feu d'artifice. C'est une de mes préférées de celles que j'ai prises lors des 12 jours et nuits de bombardements. Elle est aussi une preuve que nous avons bel et bien abattu des « forteresses volantes » à Hanoi la nuit du 26 décembre.

Nguyễn Xuân Ất, 1942, chuẩn úy, phóng viên ảnh Báo Phòng không - Không quân

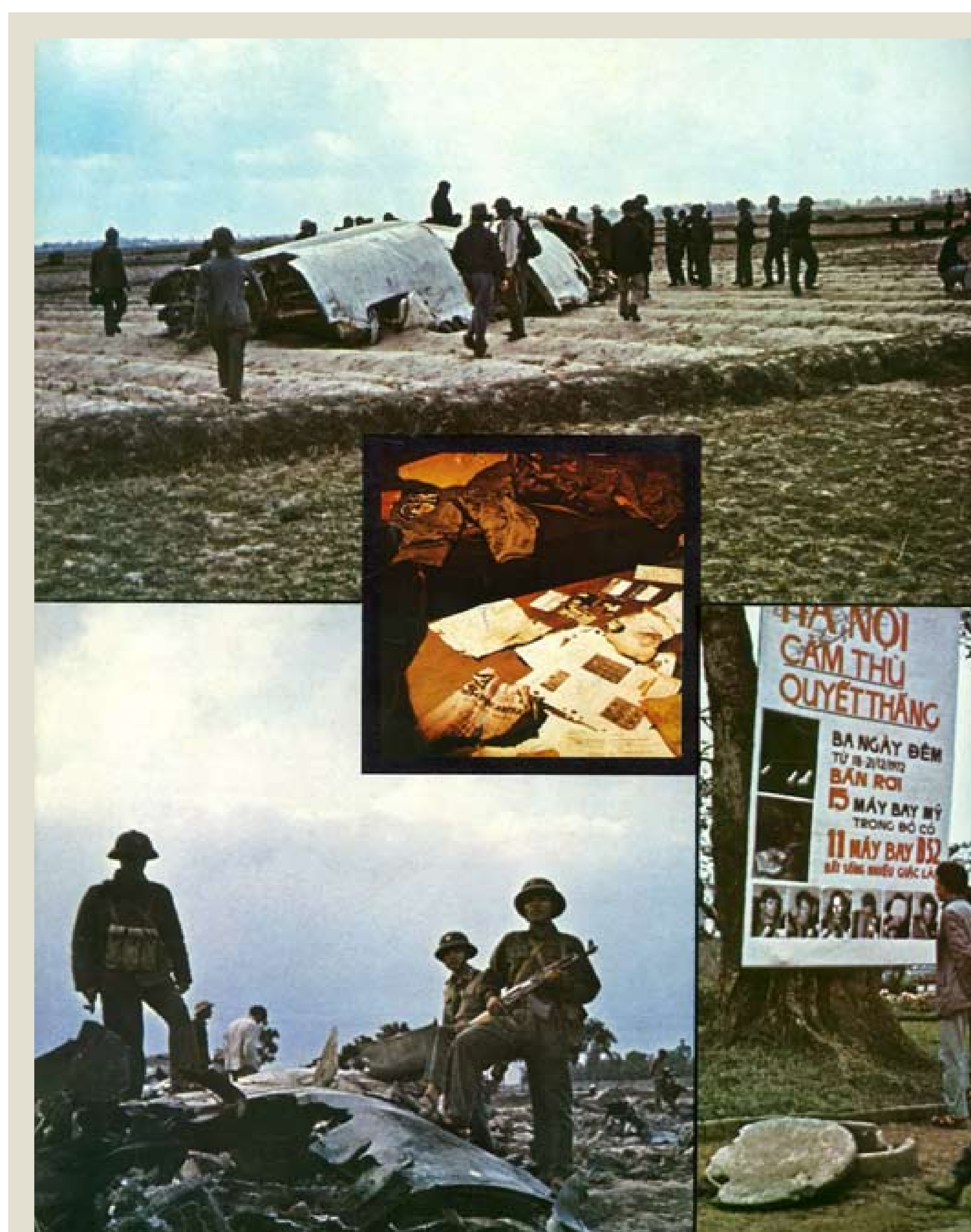
Nhà tôi ở phố Khâm Thiên, phía bên kia rạp Dân chủ bây giờ. Đêm 26/12, khi địch đánh vào khu phố, tôi có mặt ở nhà nên chụp được cảnh B-52 cháy ngay trong nội thành. Khoảng 10 giờ 15 phút thì báo động, vẫn như những ngày trước, còi rú lên, loa báo máy bay địch đến gần, cách Hà Nội bao nhiêu cây số. Lúc nghe loa báo, tôi đang ở giữa phố, tôi chạy về nhà, xách máy ảnh ra sân, đứng “trực chiến” ở đầu hẻm. Rồi thấy bùng sáng lên, tôi chụp được 2 chiếc B-52 cháy, xong, tôi và một ông anh nhảy xuống hầm cá nhân. Đất cát bắt đầu dội xuống, trời tối đen như mực. Ông anh bảo: “Mưa chú ạ.” Tôi cười bảo “B-52 đây anh ạ”. Tôi đã ném mìn ở Quảng Trị rồi. Trong hai tấm ảnh B-52 cháy có một chiếc trông như pháo hoa. Đây là một trong những tấm ảnh ghi nhận về 12 ngày đêm mà tôi thích nhất, và cũng là tài liệu chứng minh chiến thắng của mình, bắn rơi pháo đài bay tại Thủ đô đêm 26/12/1972.



© Musée de la DCA - BTQC-PKQ

Le bilan des pertes américaines varie selon les sources. Côté vietnamien, on parle de 34 bombardiers B-52 sur 81 appareils de toutes sortes abattus, 43 membres d'équipage tués et 49 autres faits prisonniers. Les Américains ne reconnaissent que 16 B-52 abattus (dont 1 au Laos) et 9 blessés, 33 membres d'équipage tués ou portés disparus et 33 autres faits prisonniers.

Số liệu về thiệt hại của không quân Mỹ không thống nhất, tùy theo nguồn. Theo phía Việt Nam, 34 chiếc B-52 bị bắn hạ trong tổng số 81 máy bay rơi, 43 phi công bị chết và 49 bị bắt làm tù binh. Phía Mỹ chỉ công nhận có 16 chiếc B-52 bị bắn rơi (1 rơi ở Lào) và 9 “pháo đài bay” bị thương, 33 người bị chết hoặc mất tích, 33 bị bắt làm tù binh.



Photos publiées dans le journal l'Humanité Dimanche, décembre 1972. Ghi nhận về 12 ngày đêm cuối năm 1972 trên báo HumaDimanche (tuần báo của Đảng cộng sản Pháp).



Décompte des avions américains abattus depuis le début des bombardements en 1965. Số lượng máy bay Mỹ bị bắn hạ từ 1965.



© Hà Đông

L'Accord de Paris (27 janvier 1973) : une trêve Hiệp định Paris (27/1/1973): đình chiến

Le 27 janvier 1973, cinq jours après l'accord Henry Kissinger-Lê Đức Thọ, Nguyen Duy Trinh (ministre des Affaires étrangères de la RDVN), Mme Nguyen Thi Binh (ministre des Affaires étrangères du Gouvernement révolutionnaire provisoire - GRP), William P. Rogers (secrétaire d'État américain) et Tran Van Lam (ministre des Affaires étrangères de la RVN), signent solennellement l'Accord de Paris. Qualifié de « *paix honorable* » par le président Nixon, il est l'aboutissement d'un long processus de négociation, maintes fois interrompu, initié le 13 mai 1968 à Paris pour mettre fin aux hostilités qui font rage depuis l'été 1965, date de l'intervention américaine. Dans son édition du 25 janvier 1973, un éditorial du *Boston Globe* dénonce la vacuité et le cynisme de cette « *peace with honor* » : « *Triumph can have no part in our grateful relief at the ending of a conflict in which, most Americans now agree, we should never have taken part [...]* » L'accord prévoit le retrait total des troupes américaines dans les soixante jours suivant sa ratification, la libération des prisonniers de guerre américains,

la tenue d'élections générales au Sud-Vietnam, l'ouverture de négociations tripartites entre la RVN, la RDVN et le GRP dans le cadre d'un Conseil national de Réconciliation et de Concorde, le déminage des zones bombardées et l'octroi d'aides à la reconstruction. Pour autant, il ne s'agit pas d'un accord de paix global, mais d'un cessez-le-feu entre deux des belligérants, comme le suggèrent les propos sibyllins d'un journaliste français qui commente en direct la cérémonie et ne se fait guère d'illusions sur la suite : « *Au total 188 signatures en trente-six minutes et tout en est resté là.* » En effet, si les États-Unis se retirent effectivement du conflit, l'accord de Paris apparaît rétroactivement comme un succès en demi-teinte : les combats reprennent entre Sud et Nord Vietnam dès le printemps 1973 et se poursuivent sans relâche jusqu'à la capitulation inconditionnelle du gouvernement de Saigon, le 30 avril 1975, qui sonne le glas de la République du Vietnam.

Ngày 27/1/1973, vài ngày sau khi ký tắt giữa Henry Kissinger và Lê Đức Thọ, ông Nguyễn Duy Trinh (Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa), bà Nguyễn Thị Bình (Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng Lâm thời), ông William P. Rogers (Ngoại trưởng Hoa Kỳ) và ông Trần Văn Lâm (Tổng trưởng Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa), long trọng ký Hiệp định Paris. Được tổng thống Nixon coi là « *hòa bình trong danh dự* », hiệp định là kết quả của quá trình đàm phán lâu dài, nhiều lần bị gián đoạn, bắt đầu ngày 13/5/1968 tại Paris nhằm chấm dứt chiến sự đã trở nên khốc liệt từ mùa hè năm 1965, khi quân Mỹ nhảy vào. Trong số ra ngày 25/1/1973, bài xã luận trên tờ *Boston Globe* tố cáo sự trống rỗng và vô liêm sỉ của cái thứ « *peace with honor* » (hoà bình trong danh dự) này: « *Triumph can have no part in our grateful relief at the ending of a conflict in which, most Americans now agree, we should never have taken part [...]* » Hiệp định dự kiến việc rút toàn bộ quân đội Hoa Kỳ trong vòng sáu mươi ngày kể từ khi hiệp định được phê chuẩn, việc trả tự do cho tù nhân chiến tranh Mỹ, việc tiến hành tổng tuyển cử

tại miền Nam Việt Nam, việc mở đàm phán ba bên giữa Việt Nam Cộng hòa, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng Lâm thời trong khuôn khổ Hội đồng quốc gia hòa giải và hòa hợp dân tộc, việc tháo gỡ bom mìn ở các khu vực bị ném bom và viện trợ cho tái thiết đất nước. Thế nhưng, đây không phải một hiệp định hòa bình toàn thể mà là một hiệp định ngừng chiến ngăn ngừa giữa hai bên tham chiến, như lời của một nhà báo của Cục Phát thanh và Truyền hình Pháp (ORTF), người đã bình luận lễ ký kết và không mấy ảo tưởng về những gì sẽ diễn ra: « *Tổng cộng có 188 chữ ký và ba mươi sáu phút và mọi thứ chỉ dừng lại ở đó.* » Quả thực, nếu như Hoa Kỳ thực sự rút ra khỏi cuộc chiến để tránh một thất bại « *chính thức* », thì hiệp định Paris giống như một thứ thành công nửa vời: các trận đánh lại tiếp tục giữa hai miền Nam Bắc Việt Nam ngay từ mùa xuân năm 1973 và tiếp diễn không ngừng nghỉ cho đến khi Chính quyền Sài Gòn đầu hàng vô điều kiện, ngày 30/4/1975, gióng lên tiếng chuông báo tử của chế độ Việt Nam Cộng hòa.

Plus de cinq années de négociations

Hơn 5 năm đàm phán

Le 31 mars 1968, deux mois après l'offensive du Tết, le président L.B. Johnson déclare la « désaméricanisation » de la guerre du Vietnam et propose des pourparlers à Hanoi. Le gouvernement de la RDVN accepte des négociations qui déburent officiellement **le 13 mai 1968** à Paris.

Le 7 novembre 1968, R. Nixon est élu 37^e président des Etats-Unis d'Amérique.

Le 25 janvier 1969, s'ouvre à Paris la première conférence entre la RDVN, le FNL (à partir de juin 1969 le Gouvernement Révolutionnaire Provisoire de la République du Sud du Vietnam - GRP), les Etats-Unis et la République du Vietnam.

Les pourparlers dureront **plus de cinq années**, interrompus à plusieurs reprises par l'un des quatre belligérants. Ces négociations se jouent surtout à huis-clos entre le conseiller spécial nord-vietnamien Lê Duc Tho et le conseiller du président américain Richard Nixon, Henry Kissinger.

Pour leur contribution à l'Accord de Paris, Lê Duc Tho et Henry Kissinger sont nommés pour le prix Nobel de la Paix **en 1973**. Lê Duc Tho le refuse, arguant que son pays n'est pas encore en paix.

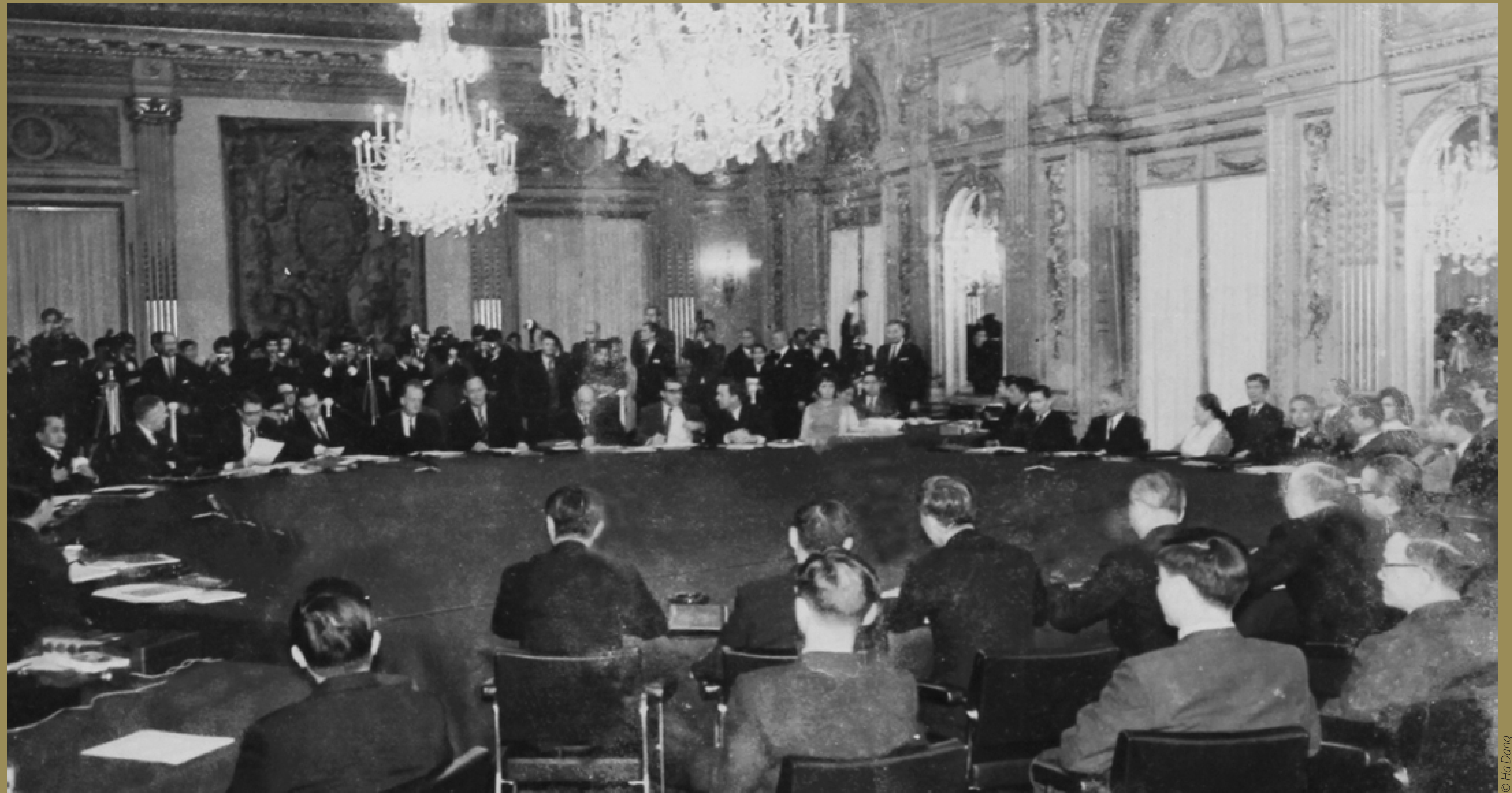
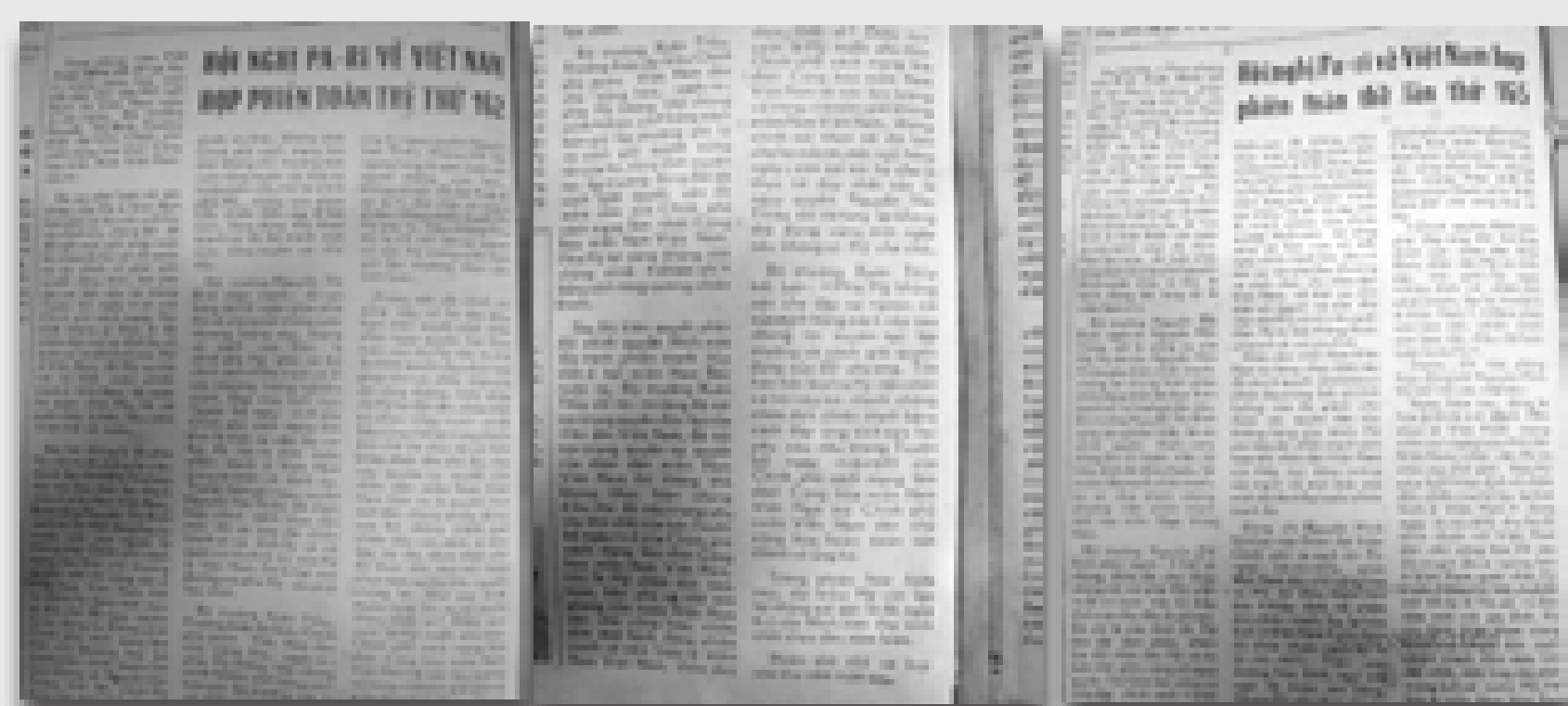
Ngày 31/3/1968, hai tháng sau cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân, tổng thống Mỹ Johnson tuyên bố phi Mỹ hóa chiến tranh và đề nghị nói chuyện hòa bình với Hà Nội. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chấp nhận gặp gỡ. Hội nghị Paris vì hòa bình khai mạc **ngày 13/5/1968**.

Ngày 7/11/1968, R. Nixon trúng cử tổng thống Hoa Kỳ.

Ngày 25/1/1969, hội nghị bốn bên khai mạc ở Paris với sự tham dự của VNDCCCH, Mặt trận dân tộc giải phóng (từ 6/6/1969 thành Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam), Mỹ và Việt Nam Cộng hòa.

Các cuộc thương thuyết kéo dài **hơn 5 năm**, nhiều lần bị gián đoạn bởi sự bất đồng chính kiến của các bên tham gia. Các cuộc gặp riêng giữa cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ và tiến sĩ Henry Kissinger, cố vấn của tổng thống Mỹ Nixon đóng vai trò cực kỳ to lớn.

Hai ông Lê Đức Thọ và Henry Kissinger đã được trao giải Nobel vì hòa bình **năm 1973** do những đóng góp của họ vào thành công của đàm phán tại Paris. Ông Lê Đức Thọ đã từ chối nhận giải thưởng này, với lý do là đất nước ông vẫn chưa có hòa bình.



Les pourparlers de Paix de Paris ont duré de mai 1968 à janvier 1973, d'abord entre le Vietnam du Nord et les États-Unis, puis entre les quatre belligérants de la guerre du Vietnam. En effet, pendant les premiers mois du processus, les États-Unis ne reconnaissaient pas le rôle du Front national de libération du Sud du Vietnam (FNL), et la RDVN ne reconnaissait pas la RVN. Ces négociations se sont surtout jouées à huis-clos entre le conseiller spécial nord-vietnamien Lê Duc Tho et le conseiller du président américain Richard Nixon, Henry Kissinger.

Các cuộc đàm phán tại Paris đã kéo dài gần 5 năm, từ tháng 5/1968 đến tháng 1/1973, ban đầu là giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Chính phủ Hoa Kỳ, rồi tiếp đến là giữa bốn bên tham chiến. Các cuộc đàm phán chính thức luôn kèm theo những cuộc họp kín giữa cố vấn đặc biệt của Việt Nam DCCH Lê Đức Thọ và tiến sĩ Henry Kissinger, cố vấn của Tổng thống Mỹ Richard Nixon.



Le Duc Tho et Henry Kissinger, les deux principaux acteurs des pourparlers. Cố vấn Lê Đức Thọ và Henry Kissinger, những người đóng vai trò quan trọng trong các cuộc đàm phán.



Les forces en présence : témoignage... Các bên tham gia: một vài nhân chứng...



Ly Van Sau, né en 1924, porte-parole de la délégation du Gouvernement Révolutionnaire Provisoire à la conférence de Paris

En tant que porte-parole de la délégation du Sud, je dois communiquer sur la lutte du Vietnam, faire en sorte qu'on comprenne ce qu'est le Nord, ce qu'est le Sud, quel est le contenu des accords de Genève... Tout est compliqué ! Ce n'est pas facile pour tout le monde de comprendre. Il faut faire en

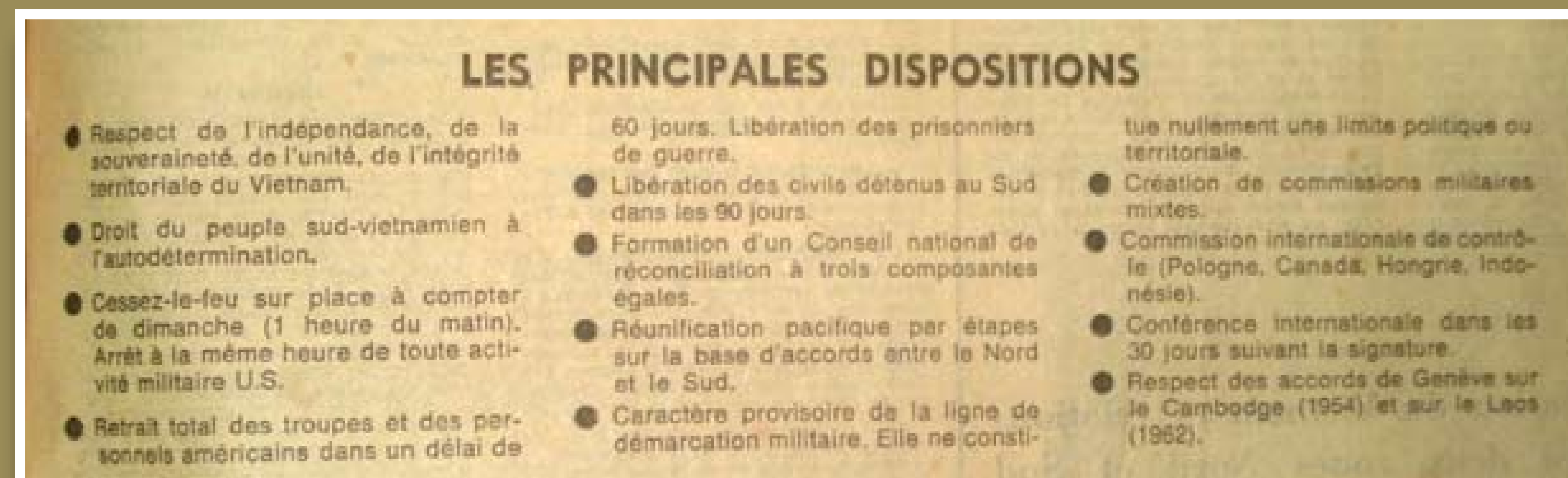
sorte que non seulement ils comprennent, mais aussi qu'ils soutiennent notre cause. Même avec les gens de *L'Humanité*, le journal du Parti communiste français, des camarades, il faut quand même clarifier beaucoup. Par exemple, quand on évoque la campagne de la route n° 9 et du Sud du Laos, il faut expliquer ce qu'est la piste Ho Chi Minh et la raison de son existence. C'est seulement en comprenant qu'ils peuvent écrire de bons articles.

Le 25 janvier 1969, après la première session à quatre parties, je vais à ma première conférence de presse. La salle est très grande. Il y a sans doute 500 à 600 personnes. Les projecteurs brillent. Je ne me suis jamais trouvé sous le feu des projecteurs. J'appréhende et je suis inquiet. Je parle bien français mais lors de la conférence, je m'exprime en vietnamien. Tran Huu Nghiep, un docteur français d'origine vietnamienne traduit. Dès que les projecteurs se sont allumés, j'ai prononcé : « *Bonjour, je suis le porte-parole de la délégation du Gouvernement Révolutionnaire Provisoire. Je suis venu pour vous informer sur la première session et répondre à vos questions.* » Un journaliste américain situé au premier rang montre alors une carte du Vietnam et dit : « *Vous, les Vietcongs, vous vous vantez d'avoir libéré les deux tiers du Sud du Vietnam. Montrez-moi alors où sont vos zones libérées !* » C'est une question piège car nos « zones libérées » regroupent principalement des montagnes. Dans la plaine, il n'y a que « *les cœurs libérés* », mais je ne peux pas le dire ainsi, aussi j'ai rétorqué : « *Demandez donc au commandement américain où ont eu lieu les bombardements ! Les endroits bombardés sont nos zones libérées.* » L'assistance a applaudi. Ce jour-là, les Américains ont bombardé Cu Chi.

Lý Văn Sáu, 1924, người phát ngôn phái đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời tại hội nghị Paris

Tôi có danh nghĩa là người phát ngôn của đoàn miền Nam, làm sao để nói được về cuộc chiến đấu của Việt Nam, làm sao cho người ta hiểu được thế nào là miền Bắc, thế nào là miền Nam, Hiệp định Geneve nói cái gì... Mọi chuyện đều phức tạp, thế giới không phải dễ dàng hiểu được. Người ta hiểu được rồi thì làm sao cho người ta thông cảm với mình, đi đến chỗ có cảm tình với mình, đến một cấp cao hơn, người ta ủng hộ đấu tranh cho mình. Ngay đối với báo Đảng Cộng sản Pháp, *Humanité*, mình với các đồng chí đó là một, mà cũng phải giải thích nhiều điều. Chẳng hạn, nói về chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, phải giải thích đường mòn Hồ Chí Minh là gì, vì sao phải có con đường đó. Người ta hiểu được thì viết bài mới đúng được.

Ngày 25/01/1969, sau phiên họp đầu tiên, tôi đến cuộc họp báo công khai đầu tiên của mình. Phòng họp to lắm, có lẽ có đến năm sáu trăm người dự, xung quanh đèn chói vào, mình là anh nhà quê trong nước, chưa có khi nào bị ngồi dưới bóng đèn như thế. Phải nói là cũng sợ, cũng lo lắng. Tôi nói tiếng Pháp rất giỏi nhưng khi ra họp, tôi không khi nào nói tiếng Pháp, tôi nói tiếng Việt rồi ông Trần Hữu Nghiệp, là tiến sĩ Việt Kiều Pháp dịch. Đèn vừa bật lên, tôi chào họ: « Tôi là người phát ngôn của đoàn Chính phủ Cách mạng Lâm thời, đến đây gặp các vị để thông báo về phiên họp đầu tiên, và trả lời câu hỏi của các vị. » Nói đến đây, có một nhà báo Mỹ đứng ngay ở đầu, đưa ra một bức ảnh bản đồ nước Việt Nam, và nói: « Các ông là Việt cộng, các ông vô ngục giải phóng 2/3 miền Nam Việt Nam, ông chỉ cho tôi xem vùng giải phóng của ông ở đâu. » Câu đó là câu gây căng thẳng. Vùng giải phóng của mình đang bị nó tấn công tới tấp, « vùng giải phóng » của mình chủ yếu là rừng núi, còn ở đồng bằng thì chỉ có « tấm lòng giải phóng ». Mình không thể nói như vậy được, tôi trả lời: « Ông về hỏi Bộ Tư lệnh Mỹ, ngày hôm nay ném bom ở đâu, nơi bị ném bom là vùng giải phóng của tôi. » Phòng họp vỗ tay rào rào. Hôm đó, Mỹ ném bom ở Củ Chi.



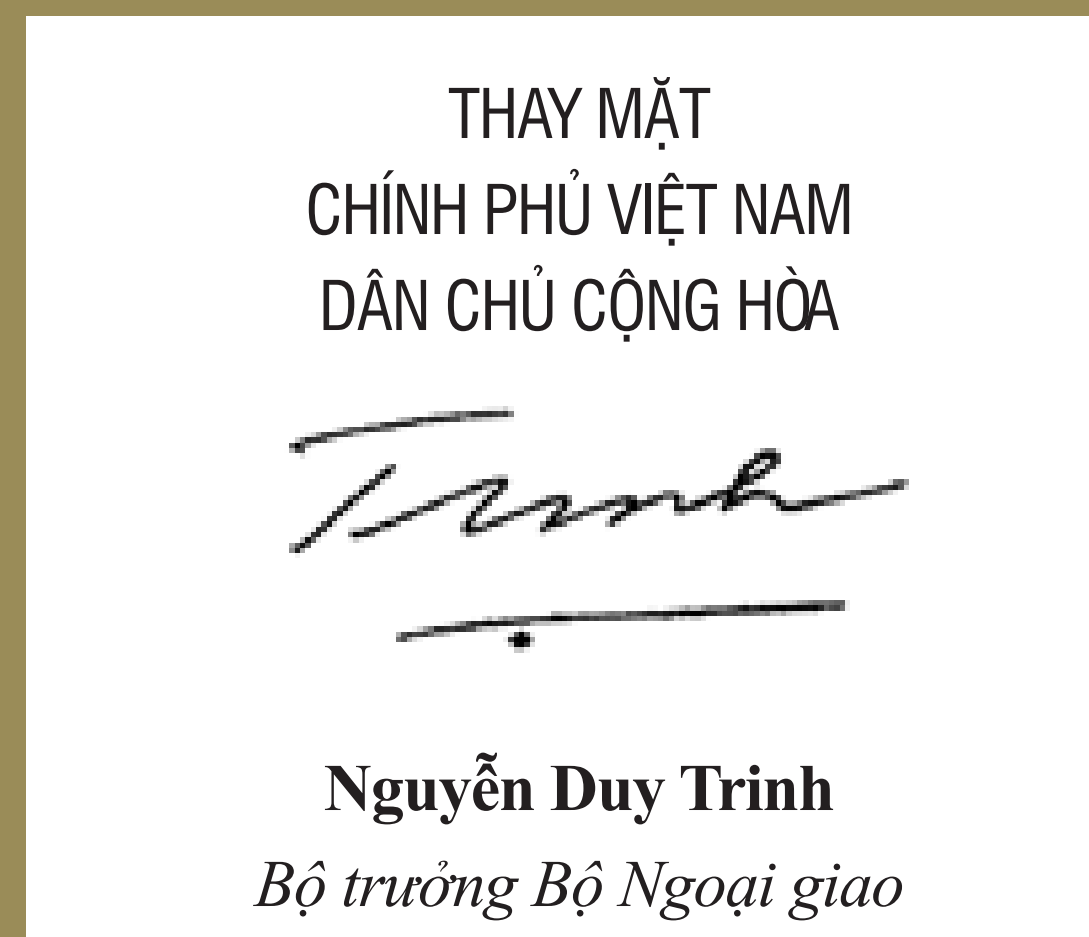
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- Quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam.
- Ngừng bắn tại chỗ bắt đầu từ chủ nhật (1 giờ sáng), đồng thời ngừng mọi hoạt động quân sự của Hoa Kỳ.

- Rút toàn bộ các toán quân và nhân viên Hoa Kỳ trong vòng 60 ngày. Giải phóng tù binh chiến tranh.
- Giải phóng thường dân bị giam giữ ở miền Nam trong vòng 90 ngày.
- Thành lập Ủy ban hòa giải quốc gia gồm ba thành phần đồng đều.

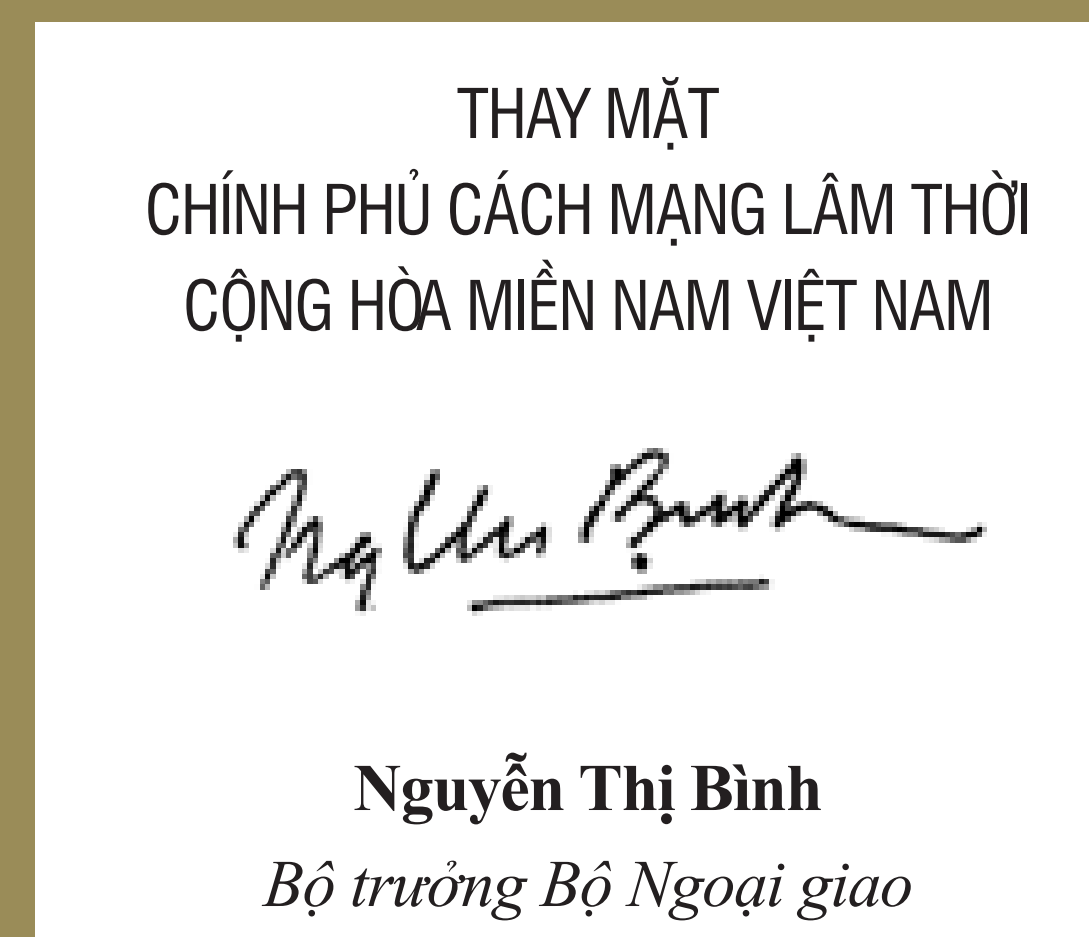
- Thống nhất hòa bình theo từng giai đoạn trên cơ sở thỏa thuận giữa miền Nam và miền Bắc.
- Đường chiến tuyến chỉ có tính tạm thời, không phải là giới hạn chính trị hay lãnh thổ.
- Thành lập các ủy ban quân sự hỗn hợp.

- Ủy ban kiểm tra quốc tế (Ba Lan, Canada, Hungari, Indonesia).
- Tổ chức hội nghị quốc tế trong vòng 30 ngày sau khi ký kết.
- Tôn trọng các hiệp định Ginevra về Campuchia (1954) và Lào (1962).



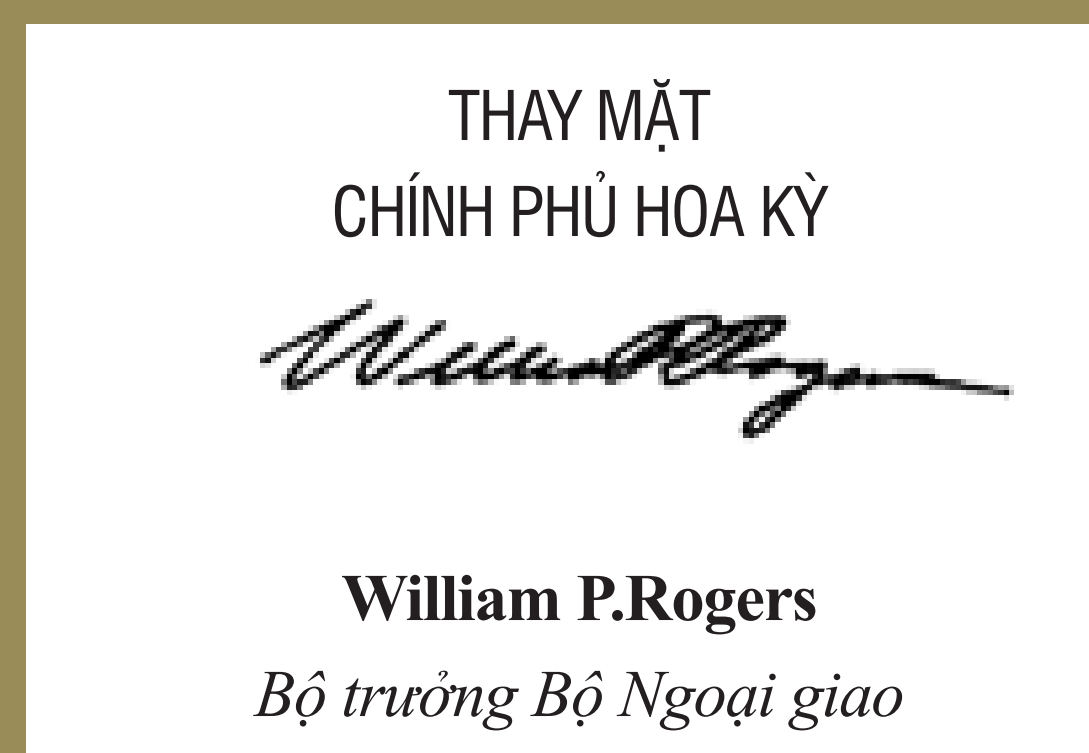
THAY MẶT
CHÍNH PHỦ VIỆT NAM
DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Nguyễn Duy Trinh
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao



THAY MẶT
CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI
CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

Nguyễn Thị Bình
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao



THAY MẶT
CHÍNH PHỦ HOA KỲ

William P. Rogers
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao



THAY MẶT
CHÍNH PHỦ VIỆT NAM CỘNG HÒA

Trần Văn Lắm
Tổng trưởng Ngoại giao



Mlle Nguyen Thi Binh répond à la presse à Paris.
Bà Nguyễn Thị Bình trả lời báo chí tại Paris.



La délégation de la RDVN en escale à Moscou après la signature de l'Accord de Paris.
Đoàn Việt Nam Dân chủ cộng hòa dừng chân ở Matxcova trên đường về nước sau lễ ký Hiệp định Paris.



La paix au Nord mais la guerre continue... Hòa bình lập lại trên miền Bắc, nhưng chiến tranh vẫn chưa kết thúc...



Trinh Thanh Nang, née en 1942, comédienne, Théâtre dramatique national

Le Têt de l'année 1973 fut bien joyeux. Enceinte pour le dernier mois, je ne dois pas faire la queue devant les comptoirs, les gens me laissent passer devant. Le sac

de marchandises du Têt en main, je me sens très heureuse. Nous aurons un Têt paisible. Dans ce contexte, c'est sûr que mes enfants connaîtront une vie meilleure. Quelques familles confectionnent des *banh chung* (gâteaux de riz gluant) puis les font cuire au pied de l'escalier de l'immeuble. En mars 1973, j'ai accouché de mon deuxième enfant. Mon mari hésite entre quelques prénoms. Je lui dis : « Chéri, donnons-lui le prénom de Ha Quang, c'est-à-dire la lumière, pour qu'il ait une vie lumineuse. La vie est belle. Notre famille, tous, nous entrons dans une nouvelle période, de même que notre pays ».

Trinh Thanh Nang, 1942, diễn viên Nhà hát Kịch Trung ương

Cải Tết năm 1973 ấy vui lắm. Bụng chứa vượt mặt, tôi đi đâu cũng được người ta ưu tiên cho mua trước, không phải xếp hàng. Cẩm túi quà Tết về thấy sung sướng. Mình ăn được cái Tết hòa bình, và trong cái khung cảnh chắc chắn 100% là cuộc đời các con mình sẽ sung sướng từ đây. Mấy nhà gói bánh chưng rồi luộc chưng ở chân cầu thang khu tập thể. Tháng 3 năm 1973, tôi sinh cháu trai thứ hai. Chúng tôi chọn mấy cái tên, tôi bảo anh ạ, cuộc đời này đẹp, nó mở ra hướng quang đấng để mà bước tiếp, đặt tên con là Hà Quang, tức là ánh sáng. Tên con nó sáng sủa để nó, gia đình mình cũng như mọi người, không dám nói rộng ra là đất nước, sang một trang mới.



© Alain Wasmès

Le 29 mars 1973, les derniers GI quittent le Sud du Vietnam. Le lendemain, Hanoi libère les derniers prisonniers de guerre américains. Mais il aura fallu attendre plus de 800 jours, jusqu'au 30 avril 1975 quand l'armée du Nord s'empare de Saigon, pour que la guerre du Vietnam cesse enfin totalement.

Ngày 29/3/1973, những người lính Mỹ cuối cùng rời miền Nam Việt Nam. Ngày 30/3, những tù binh chiến tranh Mỹ cuối cùng lên máy bay rời Hà Nội. Nhưng phải hơn 800 ngày sau đó, vào ngày 30/4/1975, khi quân đội miền Bắc và quân Giải phóng miền Nam tiến vào Sài Gòn, thì cuộc chiến tranh Việt Nam mới thực sự kết thúc.

Clichés d'Alain Wasmès, correspondant à Hanoi en 1972 du journal l'Humanité. Ảnh chụp của ông Alain Wasmès, phóng viên báo Humanité tại Hà Nội năm 1972.



Chu Chí Thành, né en 1944, reporter photographe de l'Agence vietnamienne d'information

Cessez-le-feu. Je ne sais pas ce que ça fait aux autres, mais moi, je suis comblé de bonheur : désormais, je ne risque plus de mourir et ma

bien-aimée non plus. Lorsque les bombardements ont cessé, je ne me sens pas détendu après une telle période de tension, je me sens juste mieux physiquement et psychologiquement. Tout ce qui est terrible, intenable est passé ; avant, on devait tout refouler : l'angoisse, la mort, les privations... Maintenant, c'est fini. Aussitôt après avoir appris l'arrêt des bombardements et la reprise des négociations, mon chef Do Phuong me dit : « Si tu veux te marier, fais-le tout de suite, car après tu devras partir loin pour une autre mission. » J'ai exécuté son ordre ! Plus de trois semaines après ces 12 jours et nuits de bombardements, nous nous sommes mariés pour fêter la victoire et anticiper la signature de l'Accord de Paris. On a fait la fête chez ma femme, les amis sont venus très nombreux. Notre mariage est simple, avec seulement des friandises. Nous nous sommes mariés le 23 janvier, le 27, l'Accord de Paris est signé. Vingt jours après, je me suis rendu à Quang Trĩ pour photographier les échanges de prisonniers.

Chu Chí Thành, 1944, phóng viên ảnh TTXVN

Ngừng bắn. Cảm giác ấy, với mọi người thì không biết thế nào nhưng với tôi là quá sung sướng. Sung sướng ở chỗ biết từ nay trở đi, mình không chết và người yêu mình cũng không chết. Khi dùng ném bom, người mình không chùng xuống sau đợt căng thẳng mà khỏe lên, phấn khởi lên. Cái gì ghê gớm nặng nề đã qua rồi, trước đây mọi thứ đều dồn nén xuống, lo lắng, chết chóc, ăn uống kham khổ... Khi có tin dùng ném bom và nổi lại đàm phán, ông Đỗ Phượng, thủ trưởng của tôi, nói : « Nếu cậu muốn cưới vợ thì cưới ngay, sau đó cậu còn phải có nhiệm vụ khác, đi xa. » Mình nghe lời thủ trưởng thôi! Hơn ba tuần sau đợt 12 ngày đêm, chúng tôi làm đám cưới, mừng chiến thắng và chờ đợi Hiệp định Paris. Tổ chức ở nhà vợ tôi, bạn bè đến rất đông. Đám cưới đơn giản, chỉ có kẹo bánh và hoa đồng tiền. Chúng tôi cưới hôm 23 tháng Giêng thì 27 ký Hiệp định Paris. Sau đó 20 ngày tôi vào Quảng Trị chụp trao trả tù binh.



© Chu Chí Thành

HÀ - NỘI

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH

BỘ TRÍ LỰC LƯỢNG BÀN MÁY BAY CỦA D. Q. T. V. (11. 1972)

CHÚ DẪN

Đường thành phố	Đường tỉnh
Đường huyện	Đường quốc gia
Đường sông	Đường sắt
Đường kênh	Đường ô tô
Đường xe đạp	Đường xe máy
Đường xe đạp	Đường xe máy
Đường xe đạp	Đường xe máy
Đường xe đạp	Đường xe máy
Đường xe đạp	Đường xe máy
Đường xe đạp	Đường xe máy

65 Trại địa 145 ± 109*
4 Trại địa pháo 100 ± 20*

DÂN SỐ

Các khu vực đô thị, thị trấn	Các xã nông thôn
Các khu vực đô thị, thị trấn	Các xã nông thôn
Các khu vực đô thị, thị trấn	Các xã nông thôn
Các khu vực đô thị, thị trấn	Các xã nông thôn
Các khu vực đô thị, thị trấn	Các xã nông thôn
Các khu vực đô thị, thị trấn	Các xã nông thôn
Các khu vực đô thị, thị trấn	Các xã nông thôn
Các khu vực đô thị, thị trấn	Các xã nông thôn
Các khu vực đô thị, thị trấn	Các xã nông thôn
Các khu vực đô thị, thị trấn	Các xã nông thôn

1997, 1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 26



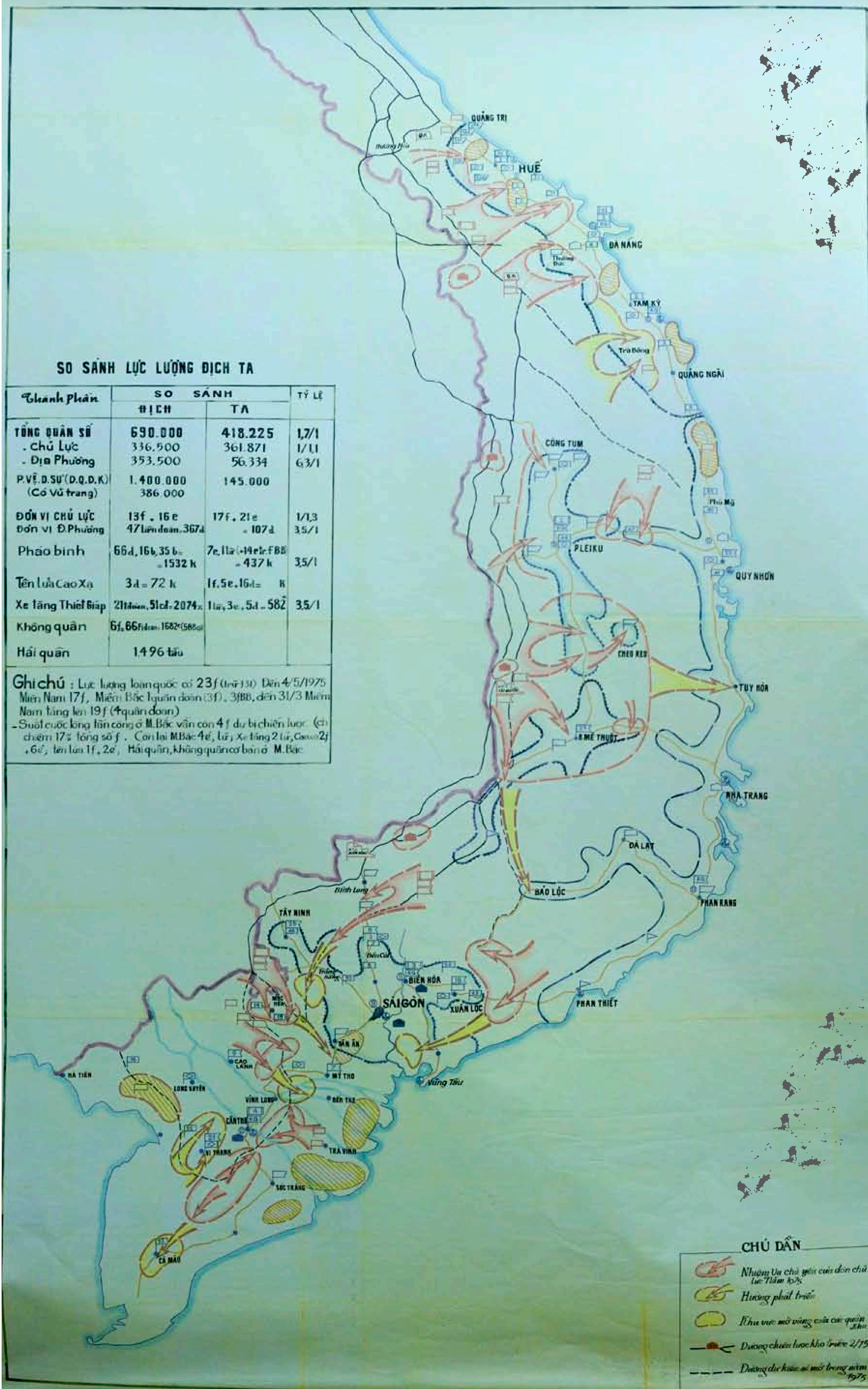
QUYẾT TÂM CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

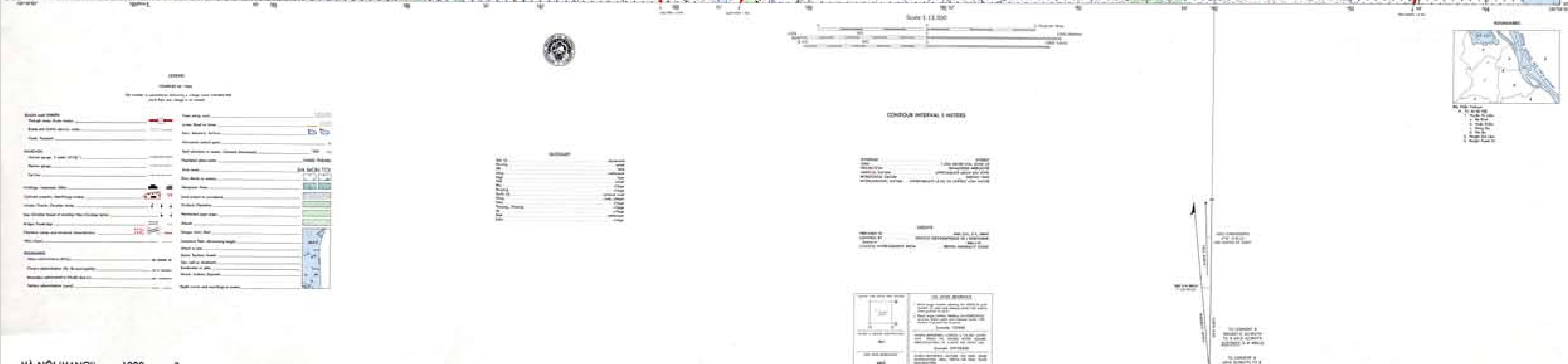
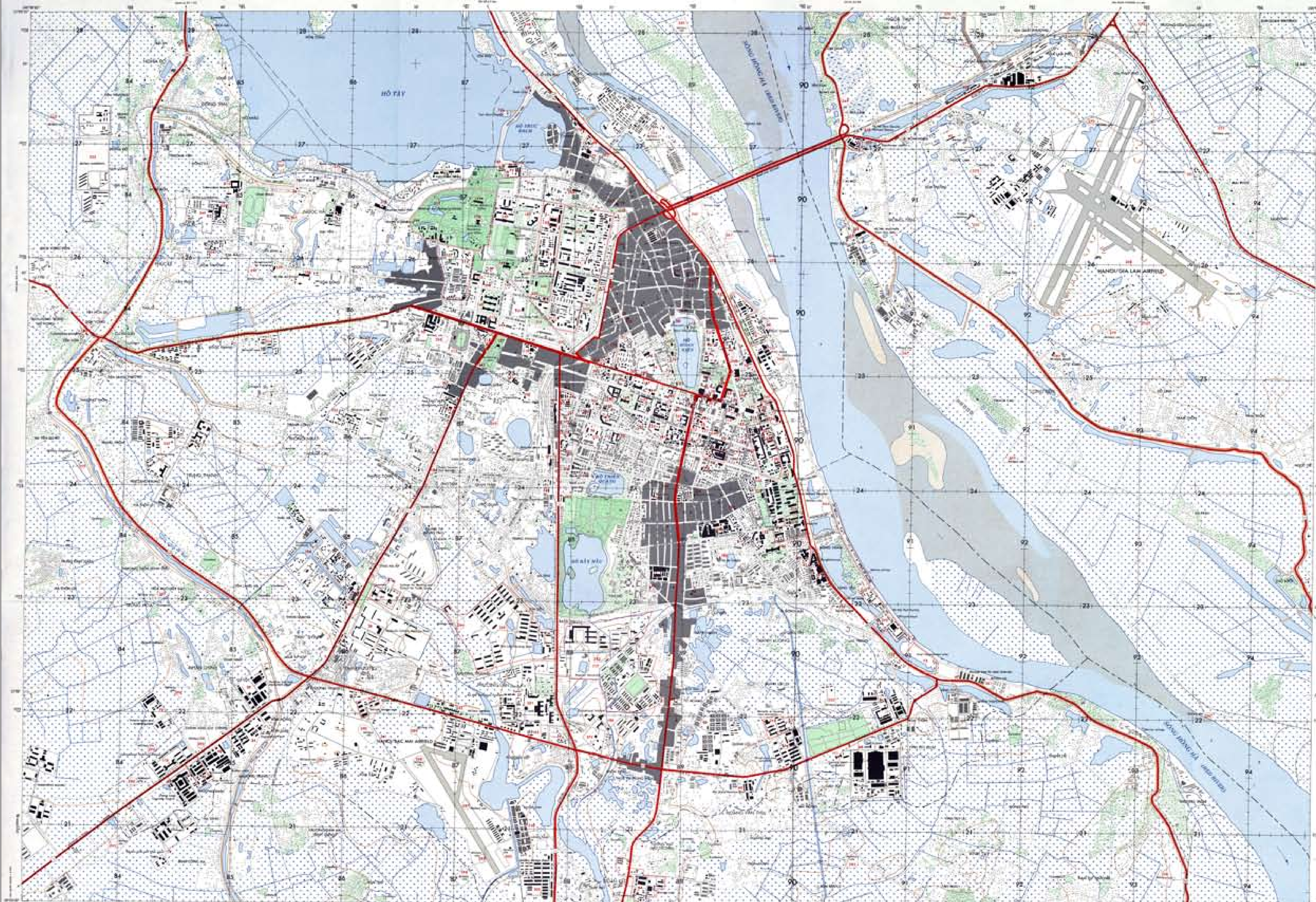
THÁNG 10/74 VÀ 1/1975

SƠ SÁNH LỰC LƯỢNG DỊCH TA

Thành Phần	SƠ SÁNH		TỶ LỆ
	ĐỊCH	TA	
TỔNG QUÂN SỐ	690.000	418.225	1,7/1
- Chủ Lực	336.500	361.871	1/1
- Địa Phương	353.500	56.334	63/1
P.V.Đ.SƯ (Đ.Q.Đ.K) (Có Vũ trang)	1.400.000	145.000	
ĐƠN VỊ CHỦ LỰC	13 f, 16 e	17 f, 21 e	1/1,3
Đơn vị Đ. Phương	47 liên đoàn, 367 đ	- 107 đ	35/1
Pháo binh	66 đ, 16 b, 35 b, - - 1532 k	7 đ, 11 đ, 14 đ, FBB - 437 k	35/1
Tên lửa Cao Xạ	3 đ = 72 k	1 đ, 5 đ, 16 đ = k	
Xe tăng Thiết Giáp	21 t, 1 t, 51 t, 2074 x	1 t, 3 đ, 5 đ = 582	35/1
Không quân	6 f, 66 f, 168 đ (588 đ)		
Hải quân	1496 tàu		

Ghi chú : Lực lượng toàn quốc có 23 f (trở lại) đến 4/5/1975 Miền Nam 17 f, Miền Bắc 1 quân đoàn (3 f), 3 f BB, đến 31/3 Miền Nam tăng lên 19 f (4 quân đoàn)
- Suốt cuộc long lĩn công ở M. Bắc vẫn còn 4 f dự bị chiến lược (chỉ chiếm 17% tổng số f. Còn lại M. Bắc 4 đ, 1 đ, Xe tăng 2 lữ, Cassio 2 f, 6 đ, tên lửa 1 f, 2 đ, Hải quân, Không quân cơ bản ở M. Bắc





GUIDE TO NUMBERED FEATURES		INDEX TO SYMBOLS	
Feature	Symbol	Feature	Symbol
1. Airfield	1	1. Airfield	1
2. Airport	2	2. Airport	2
3. Barracks	3	3. Barracks	3
4. Camp	4	4. Camp	4
5. Church	5	5. Church	5
6. Cinema	6	6. Cinema	6
7. Club	7	7. Club	7
8. Commercial building	8	8. Commercial building	8
9. Consulate	9	9. Consulate	9
10. Court	10	10. Court	10
11. Cemetery	11	11. Cemetery	11
12. School	12	12. School	12
13. Hospital	13	13. Hospital	13
14. Prison	14	14. Prison	14
15. Stadium	15	15. Stadium	15
16. Theater	16	16. Theater	16
17. Post office	17	17. Post office	17
18. Railway station	18	18. Railway station	18
19. Bus station	19	19. Bus station	19
20. Market	20	20. Market	20
21. Warehouse	21	21. Warehouse	21
22. Factory	22	22. Factory	22
23. Power plant	23	23. Power plant	23
24. Water tower	24	24. Water tower	24
25. Lighthouse	25	25. Lighthouse	25
26. Beacon	26	26. Beacon	26
27. Monument	27	27. Monument	27
28. Obelisk	28	28. Obelisk	28
29. Arch	29	29. Arch	29
30. Bridge	30	30. Bridge	30
31. Tunnel	31	31. Tunnel	31
32. Dam	32	32. Dam	32
33. Lock	33	33. Lock	33
34. Pier	34	34. Pier	34
35. Wharf	35	35. Wharf	35
36. Quay	36	36. Quay	36
37. Jetty	37	37. Jetty	37
38. Breakwater	38	38. Breakwater	38
39. Pier	39	39. Pier	39
40. Wharf	40	40. Wharf	40
41. Quay	41	41. Quay	41
42. Jetty	42	42. Jetty	42
43. Breakwater	43	43. Breakwater	43
44. Pier	44	44. Pier	44
45. Wharf	45	45. Wharf	45
46. Quay	46	46. Quay	46
47. Jetty	47	47. Jetty	47
48. Breakwater	48	48. Breakwater	48
49. Pier	49	49. Pier	49
50. Wharf	50	50. Wharf	50
51. Quay	51	51. Quay	51
52. Jetty	52	52. Jetty	52
53. Breakwater	53	53. Breakwater	53
54. Pier	54	54. Pier	54
55. Wharf	55	55. Wharf	55
56. Quay	56	56. Quay	56
57. Jetty	57	57. Jetty	57
58. Breakwater	58	58. Breakwater	58
59. Pier	59	59. Pier	59
60. Wharf	60	60. Wharf	60
61. Quay	61	61. Quay	61
62. Jetty	62	62. Jetty	62
63. Breakwater	63	63. Breakwater	63
64. Pier	64	64. Pier	64
65. Wharf	65	65. Wharf	65
66. Quay	66	66. Quay	66
67. Jetty	67	67. Jetty	67
68. Breakwater	68	68. Breakwater	68
69. Pier	69	69. Pier	69
70. Wharf	70	70. Wharf	70
71. Quay	71	71. Quay	71
72. Jetty	72	72. Jetty	72
73. Breakwater	73	73. Breakwater	73
74. Pier	74	74. Pier	74
75. Wharf	75	75. Wharf	75
76. Quay	76	76. Quay	76
77. Jetty	77	77. Jetty	77
78. Breakwater	78	78. Breakwater	78
79. Pier	79	79. Pier	79
80. Wharf	80	80. Wharf	80
81. Quay	81	81. Quay	81
82. Jetty	82	82. Jetty	82
83. Breakwater	83	83. Breakwater	83
84. Pier	84	84. Pier	84
85. Wharf	85	85. Wharf	85
86. Quay	86	86. Quay	86
87. Jetty	87	87. Jetty	87
88. Breakwater	88	88. Breakwater	88
89. Pier	89	89. Pier	89
90. Wharf	90	90. Wharf	90
91. Quay	91	91. Quay	91
92. Jetty	92	92. Jetty	92
93. Breakwater	93	93. Breakwater	93
94. Pier	94	94. Pier	94
95. Wharf	95	95. Wharf	95
96. Quay	96	96. Quay	96
97. Jetty	97	97. Jetty	97
98. Breakwater	98	98. Breakwater	98
99. Pier	99	99. Pier	99
100. Wharf	100	100. Wharf	100